

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**



*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 25/02/2025)*

*(Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 12/GPĐC-UBCK ngày 13/02/2025)*

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**  
**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số ...../SGDHN-QĐ do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội cấp ngày ..... tháng... năm 202....)*

*Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

**Tổ Chức Niêm Yết:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**

Trụ sở chính : Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024 7308 0188 Fax: 024 3974 3656

Website : [www.vps.com.vn](http://www.vps.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Nguyễn Thanh Nga

Chức vụ: Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ

Số điện thoại: 0912 239 600

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 25/02/2025)*

*Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2015, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 12/GPĐC-UBCK ngày 13/02/2025)*

*Địa chỉ trụ sở chính: Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

*Điện thoại: 024 7308 0188 – Fax: 024 3974 3656 - Website: www.vps.com.vn*

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU****TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Tên trái phiếu** : Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS chào bán ra công chúng năm 2025 (“**Trái Phiếu**”).
- Loại Trái Phiếu** : Là trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết.
- Ngày phát hành** : Ngày 03 tháng 03 năm 2025.
- Ngày đáo hạn** : Ngày 03 tháng 03 năm 2027.
- Lãi suất** : Được quy định cụ thể tại Điều 11 Mục V có tiêu đề “CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT” của Bản cáo bạch này (“**Bản Cáo Bạch**”).
- Kỳ trả lãi** : Được quy định cụ thể tại Điều 8 Mục V có tiêu đề “CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT” của Bản Cáo Bạch.
- Mệnh giá** : 100.000 VND/Trái Phiếu (*Một trăm nghìn Đồng một Trái Phiếu*).
- Tổng số lượng Trái Phiếu niêm yết** : 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) Trái Phiếu.
- Tổng giá trị Trái Phiếu niêm yết (theo mệnh giá)** : 5.000.000.000.000 VND (*Năm nghìn tỷ Đồng*).

**❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC**

Địa chỉ trụ sở chính : Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3832 9129 Fax: 028 3834 2957

**❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN:** Không có**❖ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS**

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 10, Tòa nhà Horison Tower, Số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 1900 633 308

**❖ TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM:****Công ty Cổ phần FiiRatings**

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3562 6962

**❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN LUẬT:****Công ty Luật TNHH YKVN**

Địa chỉ trụ sở chính : V1601-04, Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3934 5410

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	<b>7</b>
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp	12
3. Rủi ro đặc thù	13
4. Rủi ro khác	15
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	<b>16</b>
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b>	<b>16</b>
1. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt	16
2. Các khái niệm	17
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b>	<b>19</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Niêm Yết	19
2. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Niêm Yết	23
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Niêm Yết	24
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công Ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	30
5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Niêm Yết đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Niêm Yết	31
6. Hoạt động kinh doanh	32
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	40
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	44
9. Chính sách đối với người lao động	48
10. Chính sách cổ tức, chính sách vay nợ trong thời gian Trái Phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Niêm Yết	50
11. Tình hình hoạt động tài chính	52
12. Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	59
13. Tài sản	63
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	65
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	68
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Niêm Yết	68
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết (nếu có)	68
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT</b>	<b>68</b>
1. Loại Trái Phiếu	68
2. Mệnh Giá	68
3. Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết	68
4. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Niêm Yết	68
5. Ngày Phát Hành	68
6. Ngày Đáo Hạn	68
7. Kỳ Hạn Trái Phiếu	68
8. Kỳ Trả Lãi	69
9. Mục Đích Chào Bán Trái Phiếu	69
10. Nguồn Thanh Toán Trái Phiếu	69

11. Lãi Suất .....	69
12. Kỳ Hạn Trả Lãi, Gốc .....	71
13. Số Lượng Cổ Phiếu, Trái Phiếu Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng Theo Quy Định Của Pháp Luật Hoặc Của Tổ Chức Niêm Yết.....	71
14. Xếp Hạng Tín Nhiệm.....	71
15. Phương Pháp Tính Giá.....	71
16. Phương Pháp Tính Lợi Suất Khi Đáo Hạn .....	73
17. Phương Thức Thực Hiện Quyền .....	75
18. Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết .....	77
19. Cam Kết Về Tỷ Lệ Đảm Bảo.....	78
20. Giới Hạn Về Tỷ Lệ Nắm Giữ Đối Với Người Nước Ngoài .....	78
21. Các Loại Thuế Có Liên Quan .....	78
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>80</b>
1. Tổ Chức Kiểm Toán .....	80
2. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	80
3. Tổ Chức Xếp Hạng Tín Nhiệm.....	80
4. Tổ Chức Tư Vấn Luật.....	80
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>81</b>

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*



**DANH MỤC BIỂU ĐỒ**

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024.....	8
Biểu đồ 2: GDP bình quân đầu người của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – 2024.....	9
Biểu đồ 3: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024 .....	10
Biểu đồ 4: Tỷ giá USD/VND giai đoạn năm 2020 - 2024.....	11
Biểu đồ 5: Thị phần dịch vụ môi giới cổ phiếu của VPS trên các sàn giao dịch chứng khoán (giai đoạn Quý IV/2020 – Quý IV/2024) .....	33
Biểu đồ 6: Thị phần dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh của VPS (giai đoạn năm 2019 - 2024) .....	33
Biểu đồ 7: ROA và ROE năm 2024 của các CTCK có ROE cao nhất ngành .....	47
Biểu đồ 8: Tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu năm 2024 của các CTCK lớn nhất ngành .....	48
Biểu đồ 9: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024 .....	77
Biểu đồ 10: Diễn biến lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn từ năm 2019 – 2024 .....	78

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1: Các cột mốc chính trong quá trình hình thành và phát triển của VPS .....	20
Bảng 2: Quá trình tăng vốn điều lệ của VPS .....	22
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của VPS tại ngày 14/03/2025....	30
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của VPS tại ngày 14/03/2025 .....	31
Bảng 5: Huy động vốn của VPS giai đoạn năm 2023-2024 (hợp nhất) .....	36
Bảng 6: Huy động vốn của VPS giai đoạn năm 2023-2024 (riêng) .....	36
Bảng 7: Chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VPS trên BCTC hợp nhất.....	40
Bảng 8: Chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VPS trên BCTC riêng.....	40
Bảng 9: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HSX năm 2024 .....	44
Bảng 10: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HNX năm 2024.....	44
Bảng 11: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên UPCOM năm 2024 .....	45
Bảng 12: Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán phái sinh năm 2024 .....	46
Bảng 13: Lợi nhuận trước thuế của các CTCK có lợi nhuận trước thuế cao nhất ngành.....	47
Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức của Tổ Chức Niêm Yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết.....	51
Bảng 15: Thời gian khấu hao tài sản cố định .....	52
Bảng 16: Các khoản phải nộp hợp nhất.....	52
Bảng 17: Các khoản phải nộp riêng.....	52
Bảng 18: Số dư các quỹ hợp nhất.....	53
Bảng 19: Số dư các quỹ riêng.....	53
Bảng 20: Tổng dư nợ vay hợp nhất .....	53
Bảng 21: Tổng dư nợ vay riêng .....	53
Bảng 22: Tình hình công nợ hợp nhất của Công Ty giai đoạn 2023 – 2024.....	54
Bảng 23: Tình hình công nợ riêng của Công Ty giai đoạn 2023 – 2024.....	54
Bảng 24: Các khoản phải thu hợp nhất.....	54
Bảng 25: Các khoản phải thu riêng.....	55
Bảng 26: Các khoản phải thu quá hạn .....	55
Bảng 27: Các khoản phải trả hợp nhất.....	55
Bảng 28: Các khoản phải trả riêng .....	56
Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của VPS theo BCTC hợp nhất.....	57
Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của VPS theo BCTC riêng.....	58
Bảng 31: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (hợp nhất) năm 2023 .....	63
Bảng 32: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (riêng) năm 2023.....	63
Bảng 33: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (hợp nhất) năm 2024 .....	63
Bảng 34: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (riêng) năm 2024.....	64
Bảng 35: Chi tiết tài sản cố định vô hình (hợp nhất) năm 2023 .....	64
Bảng 36: Chi tiết tài sản cố định vô hình (riêng) năm 2023 .....	64
Bảng 37: Chi tiết tài sản cố định vô hình (hợp nhất) năm 2024 .....	64
Bảng 38: Chi tiết tài sản cố định vô hình (riêng) năm 2024.....	65
Bảng 39: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (hợp nhất).....	65
Bảng 40: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (riêng).....	65
Bảng 41: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của VPS giai đoạn năm 2025-2026 .....	65

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Tổ Chức Niêm Yết hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Bất kỳ thay đổi hay biến động nào của nền kinh tế đều ảnh hưởng tới sự phát triển của mọi ngành nghề, đặc biệt là đối với thị trường chứng khoán – ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ mọi diễn biến của nền kinh tế trong và ngoài nước. Khi môi trường kinh doanh thuận lợi, ít có biến động và nền kinh tế tăng trưởng, cơ hội kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại. Các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tăng trưởng và kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Nhằm quản trị những rủi ro kinh tế này, Tổ Chức Niêm Yết luôn chú trọng việc phân tích, đánh giá triển vọng và bức tranh vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam, từ đó, lựa chọn định hướng phát triển và triển khai chính sách quản lý phù hợp. Rủi ro kinh tế mà Tổ Chức Niêm Yết thường xuyên phải đối mặt được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó, các yếu tố cơ bản chính tác động đến hoạt động kinh doanh là: (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế và chỉ số GDP bình quân đầu người, (ii) tỷ lệ lạm phát, (iii) lãi suất và (iv) tỷ giá. Việc phân tích môi trường vĩ mô của nền kinh tế là để dự phòng mức độ tác động của các yếu tố rủi ro này đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

#### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và chỉ số GDP bình quân đầu người Việt Nam

##### 1.1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

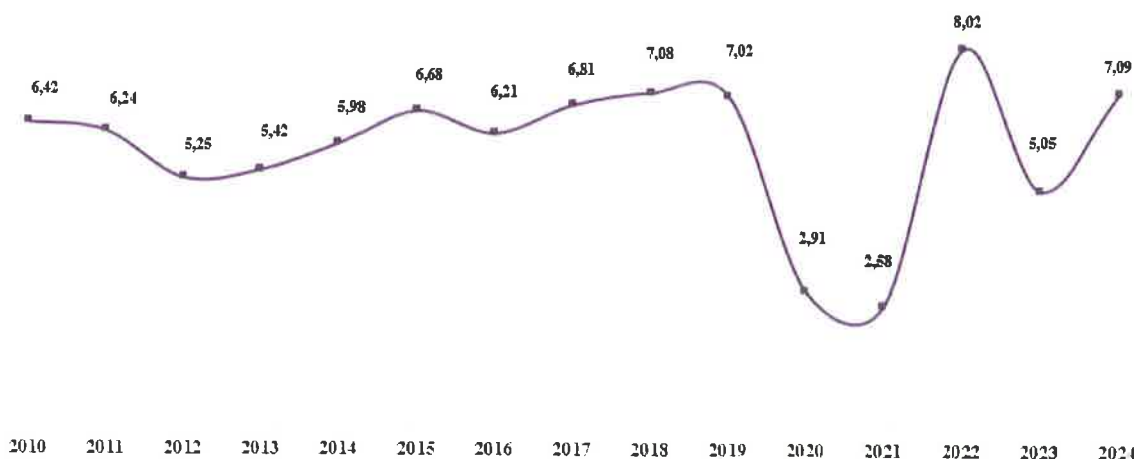
Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, dưới ảnh hưởng của dịch bệnh toàn cầu cũng như các diễn biến riêng biệt của nền kinh tế trong nước, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có những biến động lớn. Tuy vậy, nền kinh tế Việt Nam đang được đánh giá có những chuyển biến tích cực. Mặc dù vậy, Tổ Chức Niêm Yết không thể đưa ra bất kỳ đảm bảo nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái kinh tế toàn cầu hoặc một diễn biến kinh tế bất lợi có thể xảy ra trong tương lai sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng GDP và tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả Tổ Chức Niêm Yết.

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*



**Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024**

Đơn vị: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam giai đoạn 2010 -2024 đạt 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao trong khu vực. Tuy đại dịch Covid-19 diễn ra gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi ngành nghề trong nền kinh tế, nhưng Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GDP ở mức 2,91% trong năm 2020, là một trong các nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao trên thế giới. Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi với tốc độ tăng trưởng GDP tương đối ấn tượng là 8,02%. GDP năm 2023 đạt quy mô 430 tỉ USD, tăng trưởng 5,05%, cao gấp 1,74 lần so với mức tăng trưởng 2,9% của kinh tế toàn cầu.

Năm 2024, GDP tăng 7,09% so với năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%. Điều này cho thấy kinh tế Việt Nam đang tiếp tục xu hướng phục hồi thời kỳ hậu Covid-19, cũng như thể hiện sức chống chịu tốt trước những diễn biến về kinh tế, chính trị trong thời gian qua.

### 1.1.2. Chỉ số GDP bình quân đầu người của Việt Nam

Chỉ số GDP bình quân đầu người là thước đo sự thịnh vượng của nền kinh tế và là yếu tố quyết định đến hành vi tiêu dùng, đầu tư và xu hướng phát triển của thị trường tài chính. Khi GDP bình quân đầu người tăng, thu nhập và mức sống của người dân được cải thiện, dẫn đến sức mua và tiêu dùng tăng, thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế. Điều này tạo môi trường hấp dẫn để thu hút đầu tư trong nước, đồng thời khuyến khích Chính phủ đầu tư vào cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công. Đặc biệt, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Tổ Chức Niêm Yết chịu sự ảnh hưởng lớn từ chỉ số này. Sự gia tăng thu nhập bình quân thúc đẩy người dân đầu tư, làm tăng khối lượng giao dịch và giá trị chứng khoán cũng như nhu cầu về các sản phẩm tài chính ngày một đa dạng, mở ra cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán. Sự tăng trưởng bền vững của GDP bình quân đầu người là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nền kinh tế nói chung và của thị trường chứng khoán nói riêng.

**Biểu đồ 2: GDP bình quân đầu người của Việt Nam giai đoạn năm 2010 – 2024**

Đơn vị: USD



Nguồn: World Bank

Nhìn chung, GDP bình quân đầu người của Việt Nam có sự tăng trưởng đáng kể trong giai đoạn năm 2010 – 2024, phản ánh quá trình phát triển bền vững của Việt Nam, từ mức 1.683 USD năm 2010 tới 4.700 USD năm 2024. Tuy nhiên, GDP bình quân đầu người của Việt Nam vẫn ở mức chưa cao trong khu vực. Năm 2023, Việt Nam xếp thứ hạng 6 trong khu vực Đông Nam Á, sau Singapore, Brunei, Malaysia, Thái Lan và Indonesia về mức GDP bình quân đầu người. Năm 2024, thứ hạng này vẫn chưa có sự thay đổi.

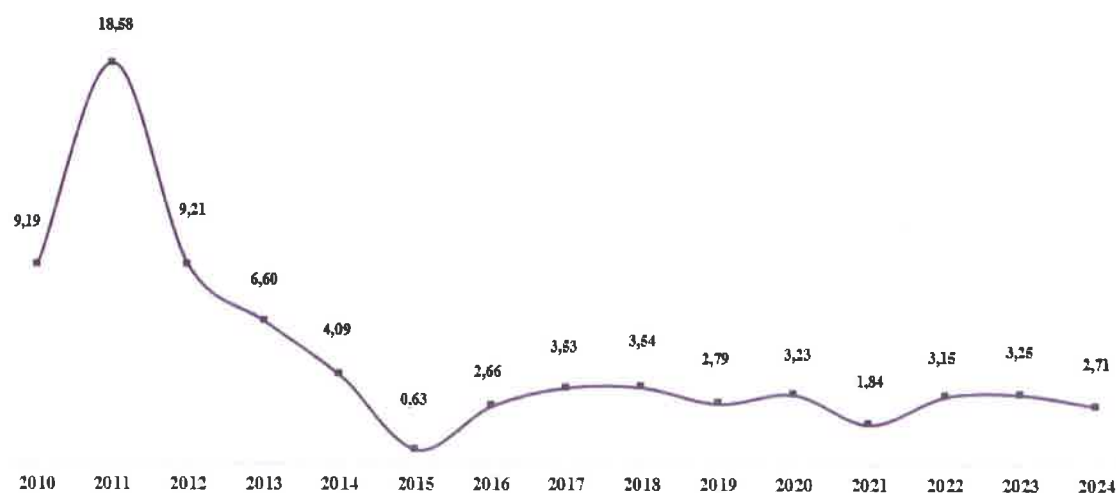
## 1.2. Lạm phát

Lạm phát tăng cao có thể ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế nói chung, gây ra sự suy giảm sức mua của người tiêu dùng, cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khi chi phí của doanh nghiệp tăng theo. Một khi rủi ro lạm phát cao xảy ra sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, làm suy giảm giá trị danh mục đầu tư của doanh nghiệp và các hoạt động kinh doanh khác. Lạm phát tăng kéo theo chi phí của Tổ Chức Niêm Yết tăng, bao gồm chi phí trả lương người lao động, chi phí tài chính, chi phí quản lý khác... ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lạm phát năm 2011 tăng phi mã, chạm mốc 18,58%. Đây là mức lạm phát cao nhất kể từ năm 2010 đến nay. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã rất nỗ lực để kiểm soát thành công lạm phát ổn định ở mức dưới 4,1% từ năm 2014 – 2022. Năm 2021, tỷ lệ lạm phát tăng 1,84% so với năm 2020, ở mức thấp nhất kể từ năm 2016. Tuy nhiên, trong năm 2022, sau đại dịch Covid -19, khi các hoạt động trở lại bình thường, áp lực về lạm phát của Việt Nam có xu hướng gia tăng do những ảnh hưởng đến từ khủng hoảng chuỗi cung ứng, giá nguyên, nhiên vật liệu thế giới tăng cao, đặc biệt là tình trạng bất ổn của giá dầu toàn cầu do cuộc chiến Nga – Ukraine.

Biểu đồ 3: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024

Đơn vị: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trước sức ép lớn của lạm phát và giá cả hàng hóa toàn cầu tăng cao, Việt Nam vẫn đạt được kết quả tích cực trong kiểm soát lạm phát năm 2023. Tính chung cả năm, lạm phát bình quân tăng 3,25% so với năm 2022, dưới ngưỡng mục tiêu mà Quốc hội đặt ra và là năm thứ 9 liên tiếp Việt Nam kiểm soát lạm phát thành công dưới ngưỡng 4%, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,63% so với năm trước, lạm phát cơ bản tăng 2,71% cho thấy lạm phát ở Việt Nam đang được kiểm soát chặt chẽ.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, Tổ Chức Niêm Yết không thể đảm bảo rằng nền kinh tế sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai khi mà nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh, và chịu nhiều sức ép lạm phát đến từ biến động khó lường trong giá nguyên vật liệu trên thế giới như giá xăng, dầu, than và cước vận chuyển.

### 1.3. Lãi suất

Lãi suất là một biến số nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tiết kiệm, đầu tư và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Bất cứ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí huy động vốn và do đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn neo ở mức cao, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp, để có điều kiện hỗ trợ nền kinh tế. NHNN cũng tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay. Theo báo cáo lãi suất của các ngân hàng thương mại, tính đến tháng 12 năm 2024, mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023.



Bên cạnh đó, động thái của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (“FED”) cũng là yếu tố trọng yếu ảnh hưởng đến các quyết định về chính sách tiền tệ của NHNN. Tại cuộc họp ngày 19/1/2025, FED đã quyết định giữ nguyên lãi suất sau 3 lần cắt giảm liên tiếp trong năm 2024, khiến lãi suất giảm 1 điểm phần trăm. Theo đó, lãi suất tham chiếu của Mỹ về 4,25-4,5%/năm. Tổ Chức Niêm Yết luôn theo dõi chặt chẽ các động thái của FED để có những biện pháp quản trị rủi ro lãi suất kịp thời.

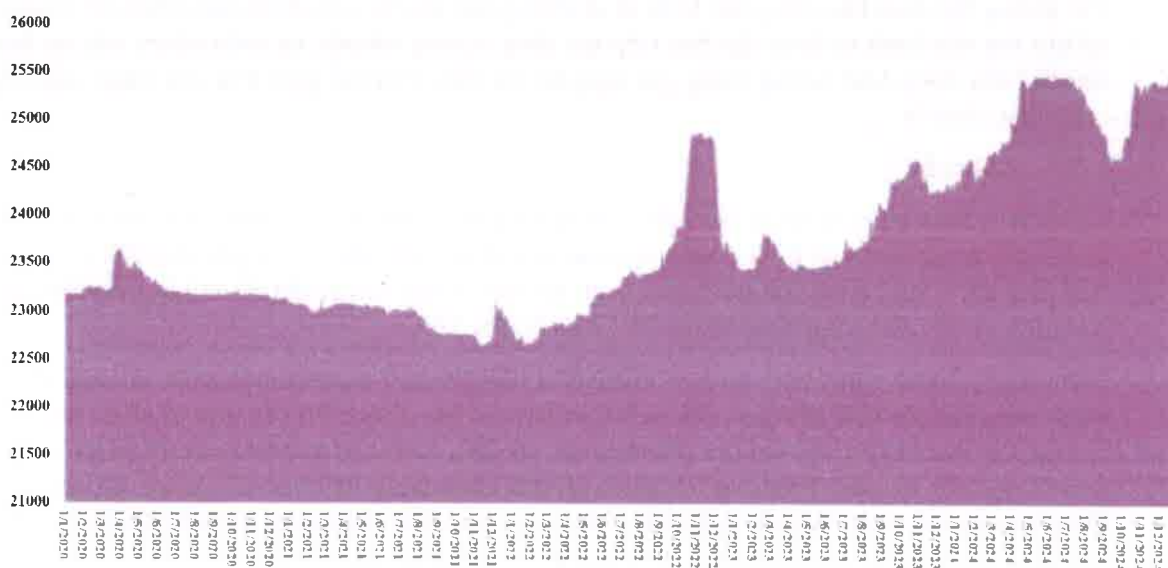
Năm 2025, NHNN tiếp tục định hướng điều hành chính sách tiền tệ để đạt được đa mục tiêu (i) kiểm soát lạm phát, (ii) hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng và (iii) vừa giảm lãi suất nhưng vẫn phải ổn định tỷ giá. Do đó, ảnh hưởng tiêu cực từ biến động lãi suất đến hiệu quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết sẽ được giảm thiểu.

#### 1.4. Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái là một yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán quốc tế và dòng chảy của các nguồn vốn đầu tư. Hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Tổ Chức Niêm Yết chịu ảnh hưởng không nhỏ của biến động tỷ giá hối đoái. Khi tỷ giá ổn định, nền kinh tế sẽ thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài vào trong nước, giúp tăng thanh khoản và giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán. Ngược lại, khi tỷ giá biến động mạnh, các nhà đầu tư nước ngoài lo ngại rủi ro ngoại hối làm mất giá trị tài sản đầu tư, dẫn đến rút vốn khỏi thị trường chứng khoán, gây áp lực giảm điểm mạnh lên thị trường.

Hiện nay, Việt Nam áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm có điều chỉnh linh hoạt, trong đó tỷ giá hối đoái được xác định dựa trên cung cầu của thị trường ngoại tệ, đồng thời chịu sự can thiệp và điều tiết của NHNN nhằm ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, tỷ giá hối đoái thay đổi phụ thuộc vào nhiều yếu tố ngoại cảnh như biến động kinh tế toàn cầu hay chính sách tiền tệ của các quốc gia trên thế giới nên việc điều tiết tỷ giá là một thách thức lớn đối với các nhà quản lý.

**Biểu đồ 4: Tỷ giá USD/VND giai đoạn năm 2020 - 2024**



Nguồn: Bloomberg



Từ cuối năm 2022 đến nay, các cú sốc bên ngoài như chính sách lãi suất của FED, chênh lệch lãi suất giữa VND và USD một số giai đoạn tăng cao và các rủi ro địa chính trị đã tác động mạnh đến tỷ giá giữa đồng VND và đồng USD. Vào đầu quý II năm 2024, tỷ giá USD/VND đã tăng giá mạnh từ mức 24.650 lên mức 25.460 chỉ trong gần 2 tháng, tương đương đồng VND mất giá hơn 3% so với đồng USD. Trước diễn biến phức tạp của tỷ giá, ngoài việc sử dụng các công cụ tài chính như tín phiếu, trái phiếu, hợp đồng mua bán có kỳ hạn... trên thị trường mở (OMO), NHNN đã can thiệp linh hoạt thông qua nghiệp vụ bán USD từ dự trữ ngoại hối nhằm giảm đà tăng của tỷ giá. Tuy nhiên, trong 3 tháng cuối năm 2024, nhu cầu ngoại tệ tăng cao khi áp lực cân thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước và Bộ Tài chính cũng như nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu và hàng hóa sản xuất của các doanh nghiệp tăng làm tỷ giá USD/VND tăng trở lại. Nhờ chính sách điều hành tỷ giá linh hoạt của NHNN, thị trường ngoại tệ đã dần duy trì ổn định.

Năm 2025 dự báo sẽ là một năm đầy biến động đối với tỷ giá USD/VND khi bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như tốc độ phục hồi của nền kinh tế toàn cầu, chính sách của FED, mức độ nghiêm trọng của các xung đột địa chính trị trên thế giới hay chính sách thuế quan của Mỹ dưới thời của Tổng thống Donald Trump ở nhiệm kỳ sắp tới. Đồng USD tiếp tục duy trì sức mạnh khi lạm phát Mỹ vẫn duy trì ở mức cao và FED phát tín hiệu giảm tốc độ cắt giảm lãi suất. Các chính sách mới của Tổng thống Donald Trump ở nhiệm kỳ sắp tới cũng có tác động tâm lý với thị trường, đẩy giá trị đồng USD lên mức cao. Nếu Mỹ áp dụng các mức thuế cao, đồng USD còn có thể được đẩy lên cao nữa.

Việc kiểm soát sự ổn định tỷ giá của NHNN gặp nhiều khó khăn, và để hạn chế rủi ro tỷ giá hối đoái, Tổ Chức Niêm Yết luôn thường xuyên phân tích, dự báo tình hình, cập nhật kinh tế vĩ mô để đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

### **1.5. Các nhân tố khác của rủi ro kinh tế**

Ngoài các yếu tố chính trên, nền kinh tế Việt Nam còn nhiều rủi ro khác gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi như Việt Nam nên lưu ý rằng thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế phát triển. Một trong những rủi ro đáng kể của thị trường mới nổi là về kinh tế và pháp lý. Nền kinh tế mới nổi thường biến động một cách nhanh chóng. Những thay đổi chính sách quản lý của Nhà nước cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả khó lường trước mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong nước. Việc hạ xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế sẽ ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản của thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng huy động vốn bổ sung của Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam trong đó có Tổ Chức Niêm Yết. Do đó, thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư chuyên nghiệp hay nhà đầu tư tổ chức có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro liên quan.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Tổ Chức Niêm Yết là công ty chứng khoán. Do đó, về mặt pháp lý, ngoài việc chịu sự điều chỉnh theo Luật Doanh Nghiệp, Tổ Chức Niêm Yết còn phải tuân thủ Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Các thay đổi về mặt giấy phép, chấp thuận hoạt động hay quy định về ngành nghề kinh doanh và tiêu chuẩn kế toán, thuế, quản lý doanh nghiệp... cũng đều là những rủi ro không lường trước đối với hoạt động của các công ty chứng khoán nói chung và có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết nói riêng.

Do đó, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Tổ Chức Niêm Yết luôn đề cao việc tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật trong mọi quyết định về kinh doanh. Đồng thời, Tổ Chức Niêm Yết đã thành lập bộ phận chuyên trách rà soát, cập nhật các thay đổi về luật pháp để kịp thời điều chỉnh và áp dụng. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết cũng tham khảo và thuê tư vấn độc lập đối với một số vấn đề pháp lý nhằm đảm bảo đánh giá toàn diện, khách quan, cập nhật, từ đó đưa ra các quyết định đúng đắn trong hoạt động kinh doanh.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Những nhân tố dưới đây sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và đây sẽ là những rủi ro mà Tổ Chức Niêm Yết sẽ gánh chịu khi những nhân tố này thay đổi theo chiều hướng xấu.

#### **3.1. Rủi ro thị trường**

Trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động, các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết chịu ảnh hưởng lớn bởi rủi ro thị trường. Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động giá trị thị trường của các tài sản và công cụ tài chính. Rủi ro thị trường đối với Tổ Chức Niêm Yết chủ yếu là những rủi ro từ biến động các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết chịu ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm:

- Dịch vụ cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán và các nghiệp vụ khác: Khi thị trường biến động, giá trị tài sản ký quỹ bị sụt giảm tương ứng có thể phát sinh rủi ro cho Tổ Chức Niêm Yết, đồng thời nhu cầu sử dụng các dịch vụ như cho vay ký quỹ có thể giảm theo. Ngoài ra, các biến động tăng lãi suất trên thị trường cũng tác động đến chi phí vốn của nhà đầu tư, từ đó cũng ảnh hưởng tới khả năng sử dụng các dịch vụ này;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán: Khi thị trường chứng khoán biến động mạnh, liên tục giảm điểm, tâm lý nhà đầu tư sẽ thận trọng hơn và nhiều nhà đầu tư có xu hướng giảm giao dịch hoặc tạm ngừng giao dịch. Điều này làm giảm nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán từ Tổ Chức Niêm Yết của nhà đầu tư;
- Dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, bảo lãnh phát hành: Khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp giảm sẽ làm ảnh hưởng đến doanh thu từ dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, tư vấn mua bán doanh nghiệp, hợp nhất, sáp nhập... của Tổ Chức Niêm Yết. Đồng thời, các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác, dịch vụ bảo lãnh phát hành cũng có thể có suy giảm về nhu cầu trước biến động giảm các danh mục đầu tư của các doanh nghiệp, hoặc giá trị của các doanh nghiệp niêm yết bị suy giảm, ...; và
- Tự doanh chứng khoán: Khi thị trường biến động bất lợi, giá trị của các công cụ tài chính mà Tổ Chức Niêm Yết nắm giữ như cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá... có thể bị giảm sút, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổ Chức Niêm Yết.

Tổ Chức Niêm Yết luôn chủ động cập nhật, đưa ra các kịch bản ứng phó các rủi ro để có thể điều chỉnh hoạt động kinh doanh kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

#### **3.2. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc các khách hàng, đối tác của Tổ Chức Niêm Yết không thực hiện các nghĩa vụ nợ đã cam kết, dẫn tới tổn thất cho Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Niêm Yết có rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu



của khách hàng) và từ hoạt động tài chính của Tổ Chức Niêm Yết bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác:

- Đầu tư tài sản tài chính: Rủi ro tín dụng liên quan đến đầu tư các tài sản tài chính dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết về đầu tư. Tổ Chức Niêm Yết luôn đánh giá rủi ro tín dụng đối với danh mục tài sản tài chính trên cơ sở thông tin về tình hình thị trường, tính thanh khoản của danh mục và khả năng thu hồi của các khoản đầu tư;
- Các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán: Việc quản lý rủi ro đối với các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán của Tổ Chức Niêm Yết dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Niêm Yết giảm thiểu rủi ro bằng cơ chế đánh giá, rà soát thường xuyên đối với các mã cổ phiếu cho vay, tỷ lệ ký quỹ, hạn mức cho vay của từng khách hàng, từng mã chứng khoán, từng mã ngành,...; và
- Tiền gửi ngân hàng: Tổ Chức Niêm Yết chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán và bộ phận nguồn vốn theo chính sách của Tổ Chức Niêm Yết. Rủi ro về tín dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Tổ Chức Niêm Yết được đánh giá ở mức thấp.

### 3.3. Rủi ro vận hành hoạt động kinh doanh

Rủi ro hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết có thể liên quan tới nhiều yếu tố khác nhau trong hoạt động kinh doanh và nghiệp vụ, bao gồm rủi ro con người và rủi ro hệ thống công nghệ.

#### 3.3.1. Rủi ro con người

Rủi ro con người có thể phát sinh từ người lao động của Tổ Chức Niêm Yết cũng như các đối tác tham gia vào các dự án liên quan, dẫn tới các sai sót trong vận hành hay làm lộ bí mật thông tin, dữ liệu một cách khách quan hay có chủ ý. Cụ thể, ngày 11/12/2023, Tổ Chức Niêm Yết nhận được Quyết định số 382/QĐ-XPHC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”), trong đó UBCKNN đã xử phạt Tổ Chức Niêm Yết 85.000.000 VND (Tám mươi lăm triệu Đồng) về hành vi “Không giám sát, ngăn ngừa được xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, giữa người hành nghề chứng khoán và khách hàng”. Để nắm bắt và kiểm soát chặt chẽ vấn đề này, Tổ Chức Niêm Yết đã và đang ban hành các quy định nội bộ, thường xuyên đào tạo, tuyên truyền và yêu cầu tất cả người lao động phải luôn có ý thức tuân thủ quy trình, quy định và đạo đức nghề nghiệp, cũng như trau dồi kiến thức chuyên môn trong từng hoạt động nghiệp vụ của mình nhằm tránh mọi rủi ro xung đột lợi ích đối với khách hàng. Thêm vào đó, toàn bộ người lao động khi mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc thù của công việc (bao gồm nhưng không giới hạn là các quy định về bảo mật thông tin khách hàng, phân cấp, phân quyền trong quá trình làm việc, quy trình làm việc của từng phòng/ban/bộ phận chuyên môn nghiệp vụ). Việc đào tạo được tổ chức định kỳ để cập nhật các quy định mới, rèn luyện bổ trợ các kỹ năng nghiệp vụ, nâng cao hiểu biết chuyên môn. Các khóa học, chương trình nâng cao nhận thức an toàn thông tin và phòng chống thất thoát dữ liệu về bảo mật an toàn thông tin cũng được tiến hành định kỳ thường xuyên, nhằm nâng cao ý thức của người lao động. Tổ Chức Niêm Yết luôn luôn khuyến khích tất cả các nhân viên tích cực trong việc phát hiện các rủi ro và đưa ra các ý kiến sáng tạo để hạn chế các rủi ro có thể phát sinh.

### 3.3.2. Rủi ro hệ thống công nghệ

Các rủi ro về hệ thống công nghệ luôn là rủi ro lớn nhất do đặc thù hoạt động của các công ty chứng khoán. Chi tiết như sau:

- Rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin: Hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của Tổ Chức Niêm Yết. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống công nghệ thông tin cũng như các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của hệ thống. Đặc biệt, các mối đe dọa an ninh mạng như ransomware, một loại mã độc chuyên mã hóa dữ liệu để tống tiền, đang trở thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với các tổ chức trên toàn cầu. Những nguy cơ này không chỉ ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng mà còn gây thất thoát dữ liệu, giảm hiệu suất làm việc. Hậu quả là có thể gây những thiệt hại về tài chính đáng kể cho khách hàng và Tổ Chức Niêm Yết.
- Rủi ro về hệ thống giao dịch: Đối với hoạt động của công ty chứng khoán, đảm bảo an toàn, thông suốt cho hệ thống giao dịch là công việc rất quan trọng. Việc giao dịch nhanh chóng, liên tục của khách hàng có ảnh hưởng to lớn tới không chỉ đối với riêng một khách hàng, một công ty chứng khoán mà còn có thể ảnh hưởng đến toàn thị trường. Vì vậy, việc giữ vững sự ổn định, thông suốt của hệ thống giao dịch trước các yếu tố tác động là công việc được ưu tiên hàng đầu tại mỗi công ty chứng khoán.

### 3.4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Tổ Chức Niêm Yết không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Tổ Chức Niêm Yết có thể phải thực hiện chi trả mức chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường do thiếu hụt thanh khoản.

### 3.5. Rủi ro uy tín

Rủi ro uy tín là tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tổ Chức Niêm Yết. Sự thay đổi này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu của khách hàng trong việc sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Tổ Chức Niêm Yết, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Đặc biệt, đối với công ty chứng khoán, rủi ro liên quan đến việc phát tán thông tin, lời đồn sai sự thật về hình ảnh của Tổ Chức Niêm Yết sẽ gây ra những hậu quả khó lường khi làm sụt giảm niềm tin của các khách hàng đối với Tổ Chức Niêm Yết.

## 4. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra (tùy thuộc vào mức độ và phạm vi ảnh hưởng) cũng có thể tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Minh chứng rõ nhất cho thấy ảnh hưởng của những rủi ro này đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là sự bùng phát của đại dịch Covid-19 hay cơn bão lịch sử Yagi năm 2024 vừa qua. Đại dịch Covid-19 gây ra tác động mạnh mẽ và tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, cụ thể là tăng trưởng kinh tế của toàn cầu và nhiều quốc gia, khu vực ở mức âm, đầu tư thương mại toàn cầu suy giảm, các chuỗi giá trị, cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, quan hệ giao thương bị đình trệ, hoạt động



của các doanh nghiệp liên tục bị gián đoạn.... Để hạn chế rủi ro này, Tổ Chức Niêm Yết thường xuyên mua bảo hiểm cho các tài sản có giá trị của Tổ Chức Niêm Yết.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### Tổ Chức Niêm Yết

Ông: Nguyễn Lâm Dũng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà: Vũ Thị Lan Anh Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Thị Thùy Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng.

## III. CÁC KHÁI NIỆM

### 1. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CCCD	:	Căn cước công dân
CTCK	:	Công ty chứng khoán
ĐHĐCĐ	:	Đại Hội đồng Cổ đông
FED	:	Cục Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ
GDP	:	Tổng sản phẩm trong nước
GTGT	:	Giá trị gia tăng
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
HNX	:	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	:	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	:	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	:	Tài sản cố định
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UPCOM	:	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở Giao Dịch Chứng Khoán tổ chức và vận hành
USD	:	Đô la Mỹ

VND/Đồng : Đồng Việt Nam  
VSDC : Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

## 2. Các khái niệm

*Trình trường hợp ngữ cảnh yêu cầu khác đi, các thuật ngữ và/hoặc các cụm từ viết hoa sử dụng, trình bày trong Bản Cáo Bạch này sẽ có ý nghĩa như sau:*

“**Bản Cáo Bạch**” có nghĩa là bản cáo bạch này được Tổ Chức Niêm Yết lập và công bố theo quy định của pháp luật có liên quan nhằm niêm yết Trái Phiếu (bao gồm các bản cập nhật của Bản Cáo Bạch).

“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là các điều kiện và điều khoản Trái Phiếu được trình bày tại Mục VI. “Thông tin về đợt chào bán” của bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng ngày 07/02/2025 của Tổ Chức Niêm Yết.

“**Điều Lệ**” có nghĩa là điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết ngày 30/07/2024.

“**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là chứng chỉ ghi nhận và là bằng chứng pháp lý hợp pháp về quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan.

“**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 1701/2025/HĐDD/VPS - AIS ký ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa Tổ Chức Niêm Yết và Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS (“AIS”) (với thông tin được nêu ở phần VI của Bản Cáo Bạch này) với tư cách là đại diện những Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây).

“**Luật Chứng Khoán**” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 như được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế Toán, Luật Kiểm Toán Độc Lập, Luật Ngân Sách Nhà Nước, Luật Quản Lý, Sử Dụng Tài Sản Công, Luật Quản Lý Thuế, Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Dự Trữ Quốc Gia, Luật Xử Lý Vi Phạm Hành Chính số 56/2024/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2024.

“**Luật Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu Tư Công, Luật Đầu Tư Theo Phương Thức Đối Tác Công Tư, Luật Đầu Tư, Luật Nhà Ở, Luật Đấu Thầu, Luật Điện Lực, Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt và Luật Thi Hành Án Dân Sự số 03/2022/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 01 năm 2022).

“**Ngày Phát Hành**” có nghĩa là ngày 03 tháng 03 năm 2025.

“**Ngày Đáo Hạn**” có nghĩa là ngày 03 tháng 03 năm 2027.

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào mà không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam.

“**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Trả Lãi và đối với Kỳ Trả Lãi cuối cùng, là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Trong trường hợp ngày đó không phải là một Ngày Làm Việc thì việc thanh toán liên quan đến Ngày Thanh Toán Lãi đó sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó.

“**Người Sở Hữu Trái Phiếu**”, đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu đó trong Sổ Đăng Ký, hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và VSDC (nếu áp dụng).

“**Nghị Định 155**” có nghĩa là Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.

“**Sổ Đăng Ký**” có nghĩa là sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu, là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với sổ Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đó đã đặt mua và thanh toán đầy đủ theo đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan, hoặc đã được chuyển quyền sở hữu hợp pháp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Niêm Yết ký lập trước khi nộp hồ sơ đăng ký Trái Phiếu tại VSDC và trong thời gian Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, sổ/danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do VSDC lập khi quản lý Trái Phiếu đã đăng ký, hoặc danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do VSDC cập nhật tại thời điểm hủy đăng ký Trái Phiếu mà Trái Phiếu chưa được mua lại toàn bộ (tùy thời điểm và trường hợp áp dụng).


“**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**” có nghĩa là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và các công ty con thành viên (HSX và HNX). Phụ thuộc tình huống đặt ra trong ngữ cảnh điều khoản và quy định pháp luật tương ứng, đề cập tới Sở Giao Dịch Chứng Khoán được hiểu là đề cập tới toàn bộ hoặc một số hoặc một trong số Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam, HSX và HNX.

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Niêm Yết

###### 1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Niêm Yết

Tên Tổ Chức Niêm Yết	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS
Tên Tổ Chức Niêm Yết viết bằng tiếng nước ngoài	: VPS Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt	: VPS
Loại hình doanh nghiệp	Công ty cổ phần
Trụ sở chính	: Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: 024 7308 0188 Fax : 024 3974 3656
Website	: <a href="http://www.vps.com.vn">www.vps.com.vn</a>
Logo	: 
Vốn điều lệ hiện nay	: 5.700.057.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm nghìn bảy trăm tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu Đồng)
Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2024	: 11.362.920.281.297 VND (Mười một nghìn ba trăm sáu mươi hai tỷ, chín trăm hai mươi triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, hai trăm chín mươi bảy Đồng)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0104979904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/12/2015, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 25/02/2025
Giấy phép thành lập và hoạt động	: Số 120/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/12/2015, và điều chỉnh gần nhất theo giấy phép số 12/GPĐC-UBCK ngày 13/02/2025
Ngành nghề kinh doanh chính theo giấy phép thành lập và hoạt động	: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi giới chứng khoán;</li> <li>- Tự doanh chứng khoán;</li> <li>- Tư vấn đầu tư chứng khoán; và</li> <li>- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.</li> </ul>
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Nguyễn Lâm Dũng – Tổng Giám đốc

###### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Niêm Yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“VPS” hoặc “Công Ty” hoặc “Tổ Chức Niêm Yết”) tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP ngoài Quốc doanh Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 30/UBCK-GPHĐKD ngày 20/12/2006 của Chủ tịch UBCKNN với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VND. Trải qua hơn 18 năm hoạt động, hệ thống của



VPS đã được mở rộng với 01 trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội, 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng, 02 phòng giao dịch trực thuộc hội sở và 01 phòng giao dịch trực thuộc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2015, Công Ty đã chuyển sang mô hình công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động mới số 120/GP-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 08/12/2015. Ngày 21/02/2019, Công Ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.

**Bảng 1: Các cột mốc chính trong quá trình hình thành và phát triển của VPS**

<b>Thời gian</b>	<b>Dấu mốc lịch sử</b>
29/09/2006	Được chấp thuận nguyên tắc thành lập theo Quyết định số 413/UBCK-QLKD của Chủ tịch UBCKNN.
20/12/2006	Được Chủ tịch UBCKNN cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 30/UBCK-GPHĐKD.
25/12/2006	Trở thành thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam theo Quyết định số 30/GCNTVLK.
26/12/2006	Trở thành thành viên của HNX theo Quyết định số 112/GP-TTGDHN.
15/02/2007	Khai trương hoạt động Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 151/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
27/03/2007	Được kết nạp thành hội viên chính thức của Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 50/QĐ-HHCKVN.
06/04/2007	Trở thành thành viên của HSX theo Quyết định số 26/QĐ-TTGDCKHCM.
10/09/2007	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Hồ Gươm theo Quyết định số 512/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
28/08/2007	Tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ VND lên 300 tỷ VND theo Quyết định số 70/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN.
13/12/2008	Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ VND lên 500 tỷ VND theo Quyết định số 96/UBCK-GPĐCCTCK của Chủ tịch UBCKNN.
15/04/2010	Khai trương hoạt động chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 243/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
27/09/2010	Đổi tên thành Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Giấy phép số 350/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN.
16/08/2012	Tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ VND lên 800 tỷ VND theo Quyết định số 108/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
03/04/2013	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Láng Hạ trực thuộc hội sở theo Quyết định số 183/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
25/06/2013	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh trực thuộc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 376/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.

10/06/2015	Tăng vốn điều lệ từ 800 tỷ VND lên 970 tỷ VND theo Quyết định số 29/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
08/12/2015	Chuyển sang hình thức cổ phần và được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động mới số 120/GP-UBCK.
16/05/2017	Tăng vốn điều lệ từ 970 tỷ VND lên 1.470 tỷ VND theo Quyết định số 17/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
31/10/2018	Tăng vốn điều lệ từ 1.470 tỷ VND lên 3.500 tỷ VND theo Quyết định số 92/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
21/02/2019	Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
08/01/2020	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Sài Gòn tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 18/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
06/02/2020	Chuyển trụ sở về Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
11/02/2020	Khai trương hoạt động phòng giao dịch Đông Đô tại Hà Nội theo Quyết định 86/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
21/12/2020	Thành lập chi nhánh Quảng Ninh theo Quyết định 906/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
29/10/2021	Khai trương phòng giao dịch Thăng Long tại số 8 Phạm Ngọc Thạch, Hà Nội.
21/12/2021	Tăng vốn điều lệ từ 3.500.000.000.000 VND lên 5.700.057.000.000 VND theo Quyết định số 119/GPĐC-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.
24/08/2023	Thực hiện đóng cửa chi nhánh Quảng Ninh theo Quyết định số 708/QĐ-UBCKNN về việc chấp thuận đóng cửa chi nhánh Quảng Ninh của Công Ty.
23/01/2024	Chuyển chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh về địa chỉ L26.01, tầng 26, tháp A, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng, số 15 đường Trần Bạch Đằng, khu phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 74/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCKNN.

*Nguồn: VPS*

## 1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết

Bảng 2: Quá trình tăng vốn điều lệ của VPS

Đơn vị: Triệu VND

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị tăng vốn thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
	12/2006		50.000	Chủ sở hữu góp vốn điều lệ thành lập công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP cấp ngày 20/12/2006.</li> </ul>
1	08/2007	250.000	300.000	Chủ sở hữu góp vốn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định HĐQT VPBank số 769-2007/QĐ-HĐQT ngày 08/08/2007;</li> <li>Giấy phép điều chỉnh số 70/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/08/2007.</li> </ul>
2	12/2008	200.000	500.000	Chủ sở hữu góp vốn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định HĐQT VPBank;</li> <li>Giấy phép điều chỉnh số 96/UBCK-GPĐCCTCK do UBCKNN cấp ngày 13/12/2008.</li> </ul>
3	08/2012	300.000	800.000	Chủ sở hữu góp vốn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết của HĐQT VPBank số 12/2012/NQ-HĐQT ngày 31/07/2012;</li> <li>Giấy phép điều chỉnh số 108/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/08/2012.</li> </ul>
4	06/2015	170.000	970.000	Chủ sở hữu góp vốn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định HĐQT VPBank số 327/2015/QĐ-HĐQT ngày 05/05/2015;</li> </ul>

					<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/06/2015.</li> </ul>
5	05/2017	500.000	1.470.000	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2017/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2017;</li> <li>Giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/05/2017.</li> </ul>
6	10/2018	2.030.000	3.500.000	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi cổ tức cho cổ đông phổ thông hiện hữu, theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 100: 209	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 09/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/10/2018;</li> <li>Giấy phép điều chỉnh số 92/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/10/2018.</li> </ul>
7	12/2021	2.200.057	5.700.057	Phát hành riêng lẻ cổ phần cho cổ đông phổ thông hiện hữu, theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 1: 2,2681	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/11/2021;</li> <li>Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/12/2021.</li> </ul>

Nguồn: VPS

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



## 2. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Niêm Yết

Căn cứ theo BCTC riêng kiểm toán năm 2024 của Tổ Chức Niêm Yết, Tổ Chức Niêm Yết có 01 công ty con, không có công ty liên kết. Chi tiết thông tin của công ty con như sau:

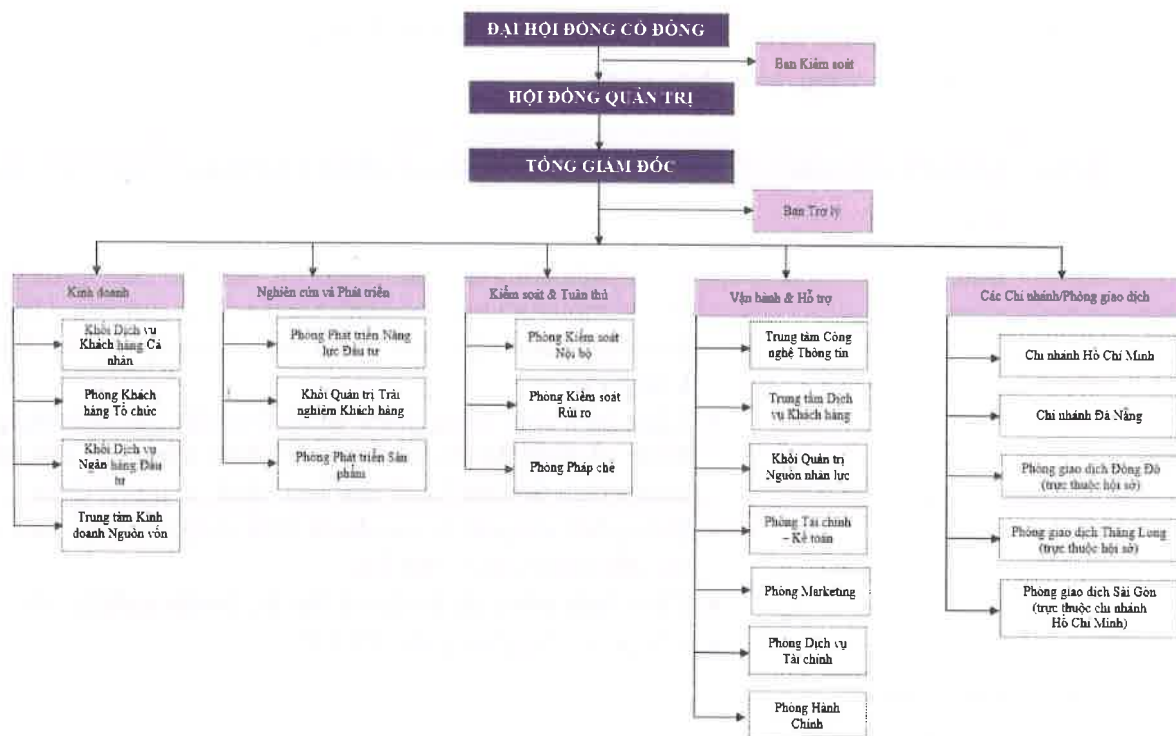
Công ty TNHH VPBS Myanmar do VPS sở hữu 99% có Giấy phép số 787/2013 ngày 21/10/2013. Ngành nghề kinh doanh chính là nghiên cứu các điều kiện kinh tế, thương mại, phân tích ngành công nghiệp và kinh doanh.

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Niêm Yết

Mô hình quản trị: VPS là công ty cổ phần hoạt động theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán. Công Ty được tổ chức quản lý theo mô hình: ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý VPS như sau:

**Hình 1: Sơ đồ tổ chức của VPS**



Nguồn: VPS

### 3.1. ĐHCĐ

ĐHCĐ bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công Ty theo Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ. ĐHCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều Lệ.

### 3.2. HĐQT

HĐQT là cơ quan quản lý của Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công Ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

### 3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

### 3.4. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều Lệ.

Tổng Giám đốc của Công Ty hiện tại là ông Nguyễn Lâm Dũng.

### 3.5. Các khối, phòng, ban chức năng

STT	Khối/Phòng ban	Chức năng, nhiệm vụ
<b>I Ban Trợ lý</b>		
	Ban Trợ lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện công tác tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo và là đầu mối thực hiện về công tác lập và tổ chức thực hiện các kế hoạch hàng năm, các chiến lược ngắn hạn và dài hạn của Công Ty;</li> <li>Thực hiện chức năng giám sát và thúc đẩy các hoạt động vận hành và kinh doanh tại Công Ty theo đúng các chỉ đạo và chính sách do Ban Lãnh đạo ban hành và quyết định;</li> <li>Điều phối và quản lý các dự án chiến lược và thực hiện công tác đối ngoại của Công Ty;</li> <li>Thực hiện công tác trợ lý và thư ký doanh nghiệp; và</li> <li>Công tác văn phòng cho HĐQT.</li> </ul>
<b>II Kinh doanh</b>		
2.1	Khối Dịch vụ Khách hàng Cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>Triển khai kế hoạch kinh doanh, phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng; Giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đến các khách hàng; Hỗ trợ, chăm sóc và hướng dẫn khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty;</li> <li>Cung cấp các thông tin cần thiết cho khách hàng; Cung cấp kịp thời các trải nghiệm khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu và đạt được sự hài lòng của khách hàng; và</li> <li>Lắng nghe, thu thập yêu cầu từ khách hàng, thị trường từ đó đưa ra các đề xuất với các đơn vị nhằm cải tiến, thêm mới</li> </ul>

		sản phẩm, chất lượng dịch vụ nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.
2.2	Phòng Khách hàng Tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Triển khai kế hoạch kinh doanh, phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng; Giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đến các khách hàng; Hỗ trợ, chăm sóc và hướng dẫn khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty;</li> <li>• Đầu mối tổ chức, thực hiện toàn bộ các hoạt động kinh doanh khách hàng tổ chức, bao gồm: tìm kiếm khách hàng mục tiêu, đàm phán, thỏa thuận, hợp tác, giao dịch,...; và</li> <li>• Xây dựng, phát triển, chăm sóc và duy trì mối quan hệ hợp tác tốt giữa Công Ty và các đối tác là khách hàng tổ chức tại thị trường Việt Nam và quốc tế.</li> </ul>
2.3	Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện cung cấp các dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán, thu xếp nguồn vốn, đại lý phát hành và bảo lãnh phát hành cho các công cụ nợ (bao gồm nhưng không giới hạn: trái phiếu phát hành riêng lẻ, trái phiếu phát hành ra công chúng, ...);</li> <li>• Thực hiện cung cấp các dịch vụ tìm kiếm, giới thiệu nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tài chính cho khách hàng, tư vấn hồ sơ chào bán, thu xếp nguồn vốn, đại lý phát hành và bảo lãnh phát hành cho các công cụ vốn (bao gồm nhưng không giới hạn: cổ phần chào bán riêng lẻ, cổ phần chào bán lần đầu ra công chúng, tư vấn các thủ tục, hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty đại chúng, niêm yết,...);</li> <li>• Thực hiện tư vấn nghiệp vụ mua bán và sáp nhập (M&amp;A);</li> <li>• Tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển các khách hàng tiềm năng và duy trì quan hệ với khách hàng hiện hữu; và</li> <li>• Thực hiện các chức năng báo cáo nội bộ theo quy định của Công Ty.</li> </ul>
2.4	Trung tâm Kinh doanh Nguồn vốn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý thanh khoản, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công Ty;</li> <li>• Tối ưu hóa nguồn vốn thông qua giao dịch sản phẩm tài chính;</li> <li>• Xây dựng và phát triển quan hệ với các định chế tài chính; và</li> <li>• Phối hợp với các đơn vị khác và tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo xây dựng chính sách cho các sản phẩm tài chính của Công Ty.</li> </ul>
<b>III Nghiên cứu và Phát triển</b>		
3.1	Phòng Phát triển Năng lực Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổng hợp dữ liệu, phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính - chứng khoán, phân tích đánh giá triển vọng ngành, doanh nghiệp từ đó đưa ra các báo cáo tư vấn, khuyến nghị đầu tư nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực đầu tư cho khách</li> </ul>

		<p>hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức trong và ngoài nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo Công Ty về định hướng kinh doanh dựa trên dự báo về triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường nói chung;</li> <li>• Tham gia điều phối, tổ chức hội thảo, hội nghị, các chương trình đào tạo nội bộ và nâng cao năng lực đầu tư cho khách hàng; và</li> <li>• Thực hiện báo cáo ngành, báo cáo chiến lược ngành, báo cáo cạnh tranh, báo cáo phân tích công ty, báo cáo thẩm định doanh nghiệp, báo cáo khảo sát doanh nghiệp... hoặc các báo khác theo yêu cầu của Công Ty.</li> </ul>
3.2	Khối Quản trị Trải nghiệm Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện chức năng hoạch định và thực thi thiết kế trải nghiệm khách hàng;</li> <li>• Quản trị điểm chạm và toàn bộ hành trình của khách hàng;</li> <li>• Đánh giá phản hồi và trải nghiệm của người dùng trong phạm vi các nhu cầu kinh doanh cụ thể; và</li> <li>• Xây dựng, chuẩn hóa, phát triển và quản trị hệ thống thiết kế trải nghiệm người dùng tại Công Ty.</li> </ul>
3.3	Phòng Phát triển Sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng sản phẩm dịch vụ tại Công Ty;</li> <li>• Quản lý và tổ chức triển khai các công tác liên quan phát triển sản phẩm, xây dựng, đóng gói và bàn giao sản phẩm cho đơn vị kinh doanh và đơn vị vận hành;</li> <li>• Thực hiện đào tạo sản phẩm cho đơn vị kinh doanh và các đơn vị vận hành; và</li> <li>• Theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả của các sản phẩm.</li> </ul>
<b>IV Kiểm soát và Tuân thủ</b>		
4.1	Phòng Kiểm soát Nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghiên cứu và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về cách thức kiểm soát việc tuân thủ các hoạt động kinh doanh và vận hành của Công Ty nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro hiệu quả;</li> <li>• Giám sát và kiểm tra việc tuân thủ của các đơn vị nghiệp vụ, của cán bộ nhân viên trên phạm vi toàn Công Ty trong việc thực thi quy định pháp luật, Điều Lệ, các quy chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ đã được thiết lập tại Công Ty;</li> <li>• Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy trình cho phù hợp với sự phát triển trong các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty;</li> <li>• Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát nội bộ thường niên, định kỳ; và</li> <li>• Thực hiện các báo cáo tuân thủ theo quy định.</li> </ul>



4.2 Phòng Kiểm soát Rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo các vấn đề thuộc lĩnh vực kiểm soát rủi ro trong giao dịch cho vay ký quỹ của Công Ty, hạn chế và giảm thiểu tối đa những tổn thất có thể khi rủi ro xảy ra;</li> <li>• Quản lý, giám sát danh mục cho vay ký quỹ và đề xuất các biện pháp điều chỉnh danh mục phù hợp theo định hướng của Công Ty; và</li> <li>• Xây dựng các văn bản, quy định, quy trình, hướng dẫn thuộc lĩnh vực kiểm soát rủi ro trong cho vay giao dịch ký quỹ.</li> </ul>
4.3 Phòng Pháp chế	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn và đưa ra các ý kiến về pháp lý đối với các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành, hoạt động nghiệp vụ của Công Ty;</li> <li>• Thực hiện rà soát và hệ thống các văn bản quy phạm nội bộ của Công Ty phù hợp với các quy định mới nhất của pháp luật; và</li> <li>• Cập nhật các văn bản pháp luật mới có hiệu lực, truyền thông, đào tạo các văn bản pháp lý tới toàn bộ cán bộ nhân viên của Công Ty.</li> </ul>
<b>V Vận hành và Hỗ trợ</b>	
5.1 Trung tâm Công nghệ Thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tham mưu, xây dựng chiến lược về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công Ty theo từng giai đoạn phát triển;</li> <li>• Quản lý và tổ chức vận hành toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin thuộc Công Ty, bao gồm: quản lý hạ tầng công nghệ thông tin, quản lý hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn bảo mật thông tin đáp ứng nhu cầu của hoạt động kinh doanh của Công Ty; và</li> <li>• Quy hoạch, kiến trúc các dịch vụ hạ tầng theo tiêu chuẩn ngành, lĩnh vực và là đầu mối chính tổ chức quản lý thực hiện triển khai các giải pháp dịch vụ công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công Ty.</li> </ul>
5.2 Trung tâm Dịch vụ Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về kế hoạch tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động tương tác và phục vụ khách hàng để cung cấp dịch vụ sản phẩm với chất lượng tốt nhất;</li> <li>• Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu của khách hàng, các đơn vị kinh doanh qua điện thoại, email, chat hoặc qua các kênh giao dịch điện tử khác;</li> <li>• Đầu mối phối hợp với các bộ phận để xây dựng, cập nhật các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ;</li> <li>• Tổng hợp, phân tích, đánh giá các thông tin liên quan đến khách hàng, đề xuất các phương án, giải pháp cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ; và</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện vận hành các nghiệp vụ lưu ký, quản lý chứng khoán, giao dịch chứng khoán, thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán.</li> </ul>
5.3	Phòng Dịch vụ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đề xuất và tham mưu cho Ban Lãnh đạo về cơ chế chính sách, sản phẩm dịch vụ tài chính dành cho khách hàng của Công Ty;</li> <li>Tham gia xây dựng, hoàn thiện các chính sách kinh doanh sản phẩm cho các đơn vị kinh doanh tại Công Ty;</li> <li>Quản lý dữ liệu và tính toán các dữ liệu liên quan tới chính sách sản phẩm; và</li> <li>Nghiên cứu, tổng hợp thông tin và đánh giá về chính sách sản phẩm tài chính trên thị trường.</li> </ul>
5.4	Phòng Tài chính – Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của Luật, Chuẩn mực và Chế độ Kế toán đối với toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Công Ty, cung cấp thông tin theo yêu cầu quản trị nội bộ của Công Ty;</li> <li>Giám sát các khoản thu, chi; tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, nguồn vốn của Công Ty theo quy định nội bộ và pháp luật;</li> <li>Đề xuất, tham mưu, và tư vấn cho Ban Lãnh đạo về tổ chức bộ máy kế toán, xây dựng chính sách kế toán phù hợp với mô hình, đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công Ty trong từng thời kỳ; và</li> <li>Thẩm định, tư vấn các vấn đề liên quan tới tài chính, đưa ra các khuyến nghị, các mô hình tính toán về hiệu quả tài chính đối với từng sản phẩm/dự án.</li> </ul>
5.5	Khối Quản trị Nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham mưu, tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng, giải pháp quản trị, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng chiến lược, kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công Ty trong từng giai đoạn;</li> <li>Tổ chức triển khai các công tác: tuyển dụng, phát triển tổ chức, đánh giá hiệu quả nguồn nhân lực, quản trị nhân tài, đào tạo, quản trị đãi ngộ trọn gói, quan hệ lao động và các nội dung liên quan đến công tác nhân sự và phát triển nguồn nhân lực tại Công Ty;</li> <li>Quản trị toàn bộ dữ liệu, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định của pháp luật và quy định hiện hành của Công Ty;</li> <li>Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo hàng năm cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công Ty; và</li> <li>Quản lý dữ liệu và lập báo cáo kết quả đào tạo.</li> </ul>
5.6	Phòng Marketing	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham mưu và tư vấn cho Ban Lãnh đạo về định hướng chiến lược trong lĩnh vực liên quan tới truyền thông, quản trị thương hiệu và marketing của Công Ty;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức thực hiện các chương trình truyền thông, marketing và phát triển thương hiệu cho Công Ty dựa trên việc nghiên cứu thị trường, định hướng kinh doanh, tầm nhìn và sứ mệnh của Công Ty;</li> <li>• Tham gia vào các hoạt động nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, đối thủ cạnh tranh, thị trường...; và</li> <li>• Chịu trách nhiệm chính trong việc định hướng sáng tạo cho từng chiến dịch Marketing/ truyền thông.</li> </ul>
5.7 Phòng Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện các công tác cung ứng và quản lý tài sản, cung ứng các dịch vụ hành chính: công tác tổng hợp; văn thư lưu trữ, các hoạt động lễ tân, phục vụ tiện ích, cung ứng và quản lý trang thiết bị làm việc, thực hiện công tác xây dựng cơ bản, cải tạo, sửa chữa, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác bảo vệ, an ninh trật tự, vệ sinh, cảnh quan môi trường... đáp ứng tốt nhất điều kiện làm việc cho các Phòng/Ban thuộc Công Ty được hoạt động thông suốt và hiệu quả;</li> <li>• Tổ chức và thực hiện các công tác lễ tân, khánh tiết, hậu cần cho các sự kiện và các buổi họp của Công Ty;</li> <li>• Bố trí, sắp xếp, quản lý kho văn thư lưu trữ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, phục vụ khai thác sử dụng hồ sơ, tài liệu;</li> <li>• Lập kế hoạch mua sắm tài sản cho Công Ty hàng năm, phối hợp đánh giá thực trạng tài sản, công cụ dụng cụ để trình thanh lý và hoặc mua sắm mới; và</li> <li>• Giám sát và quản lý các đơn vị được thuê vận hành.</li> </ul>

## VI Hệ thống các Chi nhánh/Phòng giao dịch

Hệ thống các Chi nhánh/Phòng giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bao gồm: Chi nhánh/Phòng giao dịch thuộc mạng lưới kinh doanh của Công Ty; và</li> <li>• Là đại diện của Công Ty trong việc chăm sóc các khách hàng cũng như triển khai, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty tới khách hàng.</li> </ul>
--	---

Nguồn: VPS

## 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công Ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công Ty

**Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của VPS tại ngày 14/03/2025**

STT	Cổ đông	Số CCCD/ Mã số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Sài Gòn	0305932511	T2, Khu B, Số 65, phố Cẩm Hội, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành	263.370.461	46,2%

			phố Hà Nội, Việt Nam		
2	Ông Nguyễn Lâm Dũng	001077034777	Phòng 428 - B9, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	57.440.928	10,1%
<b>Tổng</b>				<b>320.811.389</b>	<b>56,3%</b>

Nguồn: VPS

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Không áp dụng.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông

*Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của VPS tại ngày 14/03/2025*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>570.005.700</b>	<b>100%</b>	<b>13</b>
	- Tổ chức	263.370.461	46,2%	1
	- Cá nhân	306.635.239	53,8%	12
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
	- Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>570.005.700</b>	<b>100%</b>	<b>13</b>

Nguồn: VPS

#### 5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Niêm Yết đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Niêm Yết

##### 5.1. Công ty mẹ của Tổ Chức Niêm Yết

Không có.

##### 5.2. Công ty con của Tổ Chức Niêm Yết

Tên công ty con : Công ty TNHH VPBS Myanmar  
 Ngày thành lập : 21/10/2013  
 Giấy đăng ký doanh nghiệp : Giấy phép số 787/2013



Địa chỉ	: No.134/A, Than Lwin Road, Golden Valley Ward No.1, Bahan, Township, Yangon, Myanmar
Ngành nghề kinh doanh chính	: Nghiên cứu các điều kiện kinh tế, thương mại, phân tích ngành công nghiệp và kinh doanh
Vốn điều lệ đã đăng ký	: 500.000 USD
Vốn điều lệ thực góp	: 25.300 USD
Vốn thực góp của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con	: 25.050 USD tại thời điểm góp vốn.
Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết tại công ty con	: 99%

**5.3. Những công ty mà Tổ Chức Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có.

**5.4. Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Niêm Yết**

Không có.

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công Ty**

**6.1.1. Chủn loại và chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Với hơn 18 năm thành lập và phát triển, VPS đã khẳng định vai trò và vị thế là một trong những tổ chức tài chính uy tín hàng đầu Việt Nam. Theo đuổi triết lý kinh doanh “mở ra cơ hội tiếp cận đầu tư tài chính tới tất cả mọi người”, VPS liên tục dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán tại Việt Nam từ quý I năm 2021 đến nay và là một trong số những công ty chứng khoán hàng đầu cung cấp dịch vụ tư vấn và phát hành các công cụ thị trường nợ, công cụ thị trường vốn và tư vấn mua bán/sáp nhập.

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của VPS bao gồm các nghiệp vụ sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Tự doanh chứng khoán.

**6.1.2. Chi tiết một số nghiệp vụ kinh doanh trọng tâm**

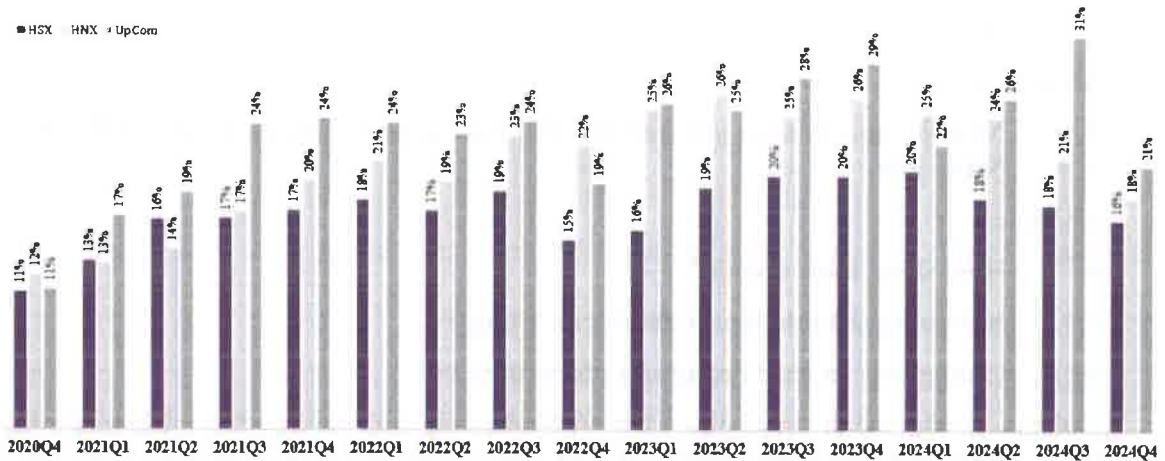
**(a) Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán**

Sở hữu đội ngũ nhân sự gồm nhiều chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm, VPS khẳng định vị thế hàng đầu về dịch vụ môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Ngay từ những ngày đầu phát triển, VPS luôn tập trung đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, nhằm kiểm soát chặt chẽ và thúc đẩy việc kết nối giao dịch trực tuyến với HNX và HSX. Bên cạnh đó, VPS cũng cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến (Online Trading) và giao dịch qua điện thoại (Mobile Trading) cho khách hàng, cùng với các tiện ích linh hoạt khác, giúp nhà đầu tư có thể nhanh

chống cập nhật thông tin và thực hiện giao dịch kịp thời, chính xác. Các ứng dụng do VPS phát triển được đảm bảo giao dịch an toàn, bảo mật, liên tục và không gián đoạn. Đồng thời, các ứng dụng này liên tục được nâng cấp các tính năng và trải nghiệm người dùng. Với các ưu điểm nổi bật về tốc độ, sự ổn định, khả năng cập nhật nhanh chóng của các ứng dụng trên, VPS đã giữ vững thị phần số 1 Việt Nam về dịch vụ môi giới trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam, bao gồm cả thị trường cơ sở và thị trường phái sinh, trong đó thị trường phái sinh liên tục chiếm hơn 50% thị phần.

Về thị trường cơ sở, Quý I năm 2021 là cột mốc đáng chú ý khi VPS lần đầu tiên chiếm vị trí dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu trên cả HSX, HNX và UPCOM. Kể từ thời điểm đó đến nay, VPS giữ vững vị trí số 1 về thị phần trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán cơ sở.

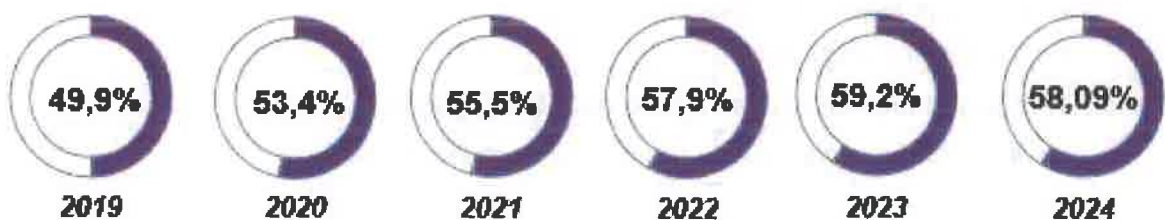
**Biểu đồ 5: Thị phần dịch vụ môi giới cổ phiếu của VPS trên các sàn giao dịch chứng khoán (giai đoạn Quý IV/2020 – Quý IV/2024)**



Nguồn: HSX, HNX, VPS tổng hợp

Về thị trường phái sinh, kể từ khi thị trường chứng khoán phái sinh bắt đầu hoạt động năm 2018, VPS đã là một trong những thành viên đầu tiên triển khai dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh và liên tục duy trì vị thế dẫn đầu với hơn 50% thị phần.

**Biểu đồ 6: Thị phần dịch vụ môi giới chứng khoán phái sinh của VPS (giai đoạn năm 2019 - 2024)**



Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

VPS, với thế mạnh của công ty chứng khoán có thị phần môi giới số 1 trên tất cả các sàn giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh, vừa triển khai cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính đa dạng, đồng thời chú trọng phát triển và mở rộng cơ sở dữ liệu khách hàng.

Phương thức tiếp cận khách hàng dựa trên nguyên tắc chủ động, linh hoạt và sáng tạo, luôn đặt yêu cầu của khách lên hàng đầu để đưa ra các cấu trúc tối ưu cho khách hàng. Trong quá trình vận hành, các phòng ban, bộ phận nghiệp vụ luôn phối hợp chặt chẽ với Phòng Pháp chế, Phòng Kiểm soát rủi ro, Phòng Kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo an toàn hoạt động cho VPS, đồng thời vẫn đem đến những lợi ích tối ưu cho khách hàng.

Giao dịch ký quỹ là một mảng dịch vụ mạnh của VPS với dư nợ đạt tăng trưởng tốt ở giai đoạn năm 2024 vừa qua, thúc đẩy doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu tăng trưởng vượt trội từ 1.226 tỷ Đồng trong năm 2023 lên 1.763 tỷ Đồng trong năm 2024 (tăng 43,8% theo BCTC hợp nhất năm 2024).

Mặc dù tăng trưởng mạnh mẽ, hoạt động cho vay ký quỹ tại VPS được đánh giá tương đối an toàn ở các điểm sau:

- Tài sản đảm bảo trong giao dịch ký quỹ là các cổ phiếu niêm yết, được quản lý tại các tài khoản ký quỹ do Công Ty quản lý và theo dõi;
- Thời gian cho vay ký quỹ là ngắn hạn; và
- Tỷ lệ cho vay ký quỹ trên giá trị chứng khoán mua được quy định ở một tỷ lệ hợp lý, giới hạn ở một số nhóm chứng khoán nhất định, nên Công Ty kiểm soát được khả năng thanh khoản của chứng khoán và khả năng thu hồi được nợ cho vay ký quỹ.

Ngay từ những giai đoạn đầu hoạt động, VPS đã tập trung đẩy mạnh mảng cho vay ký quỹ trên cơ sở kiểm soát tốt các rủi ro bằng cách chọn lọc kỹ rõ chứng khoán cho vay ký quỹ, tập trung cho vay các mã với giá trị vốn hóa lớn và thanh khoản cao, tỷ lệ cho vay ký quỹ, ...

Với những thành tựu đã đạt được, VPS đã vinh dự được các tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận qua những giải thưởng sau:

- Công ty Môi giới chứng khoán xuất sắc nhất thập kỷ Việt Nam do tạp chí Global Banking and Finance trao tặng năm 2023;
- Tổ chức cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính tiêu biểu tại Việt Nam năm 2024 do World Business Outlook trao tặng;
- Công ty Môi giới Chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2024 do The Asset Triple A trao tặng;
- Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu 2024 do Vietnam Wealth Advisor Summit trao tặng; và
- “Doanh nghiệp ứng dụng xuất sắc trong chuyển đổi số” (Digital Transformation) và “Doanh nghiệp ứng dụng điện toán đám mây xuất sắc” (Cloud-native Development) trong khuôn khổ Giải thưởng Red Hat APAC Innovation Awards 2024 do Red Hat trao tặng.

**(b) Bảo lãnh phát hành chứng khoán**

Dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán là thế mạnh vượt trội của VPS, cung cấp đa dạng các dịch vụ theo quy định tại Luật Chứng Khoán như dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn

quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp. VPS luôn nỗ lực để thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu khách hàng, dần trở thành đối tác tin cậy của nhiều doanh nghiệp. Sự thành công này được gây dựng từ những thế mạnh đặc thù của VPS:

- Khách hàng là nền tảng: Đặt lợi ích khách hàng làm nền tảng trung tâm của hoạt động tư vấn, VPS cam kết mang đến các dịch vụ toàn diện, giúp tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp của khách hàng;
- Nhân sự nhiều kinh nghiệm: Đội ngũ tư vấn bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản trong nước và quốc tế;
- Mạng lưới nhà đầu tư rộng khắp: VPS sở hữu một mạng lưới quan hệ hợp tác chặt chẽ với các định chế tài chính uy tín trong nước cũng như quốc tế, tạo điều kiện cho các giao dịch do VPS tham gia tư vấn luôn có một cơ cấu sở hữu đa dạng, hài hòa được lợi ích của các bên và đem lại giá trị tối ưu cho doanh nghiệp; và
- Cơ sở dữ liệu khách hàng dồi dào: Đối với từng đối tượng khách hàng, khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư đang từng bước hệ thống hóa cơ sở dữ liệu khách hàng, xác định cho mình các khách hàng mục tiêu, nhận diện tốt từng đối tượng khách hàng và tiếp cận khách hàng một cách hiệu quả, mở ra các mối quan hệ lâu dài, bền vững.

Hoạt động chủ đạo đem lại doanh thu cho khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư bao gồm ba mảng chính:

- Dịch vụ Tư vấn phát hành công cụ nợ;
- Dịch vụ Tư vấn phát hành công cụ vốn; và
- Dịch vụ Tư vấn mua bán và sáp nhập.

Trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp, VPS đã đạt nhiều thành tích và giải thưởng trong nước và quốc tế đáng ghi nhận, cụ thể là:

- Tổ chức Tư vấn tiêu biểu năm 2018, 2020, giai đoạn 2019 – 2023 và năm 2023 – 2024 do Diễn đàn M&A trao tặng;
- Giải thưởng Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2010-2011 được trao bởi Diễn đàn M&A Việt Nam;
- Danh hiệu Công ty chứng khoán có nhiều nỗ lực trong hoạt động tư vấn M&A năm 2016 do Diễn đàn M&A trao tặng;
- Danh hiệu Công ty Chứng khoán tiêu biểu năm 2017, 2018: Hạng mục Tư vấn Phát hành riêng lẻ do M&A Forum trao tặng;
- Danh hiệu Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2017, 2019, 2021, 2022 và Nhà tư vấn và thu xếp trái phiếu tốt nhất Việt Nam năm 2017, 2018, 2020, 2021, 2022 do Alpha Southeast Asia trao tặng;
- Thương vụ Trái phiếu tiêu biểu Việt Nam năm 2020 do Alpha Southeast Asia trao tặng;
- Danh hiệu Ngân hàng đầu tư và Nhà tư vấn Mua bán và Sáp nhập tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2007 – 2016 do Alpha Southeast Asia trao tặng;



- Danh hiệu Nhà tư vấn và thu xếp Trái phiếu tốt nhất Việt Nam 2016 do tổ chức Global Business Outlook trao tặng;
- Danh hiệu Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2023 do World Business Outlook trao tặng;
- Danh hiệu Nhà tư vấn và thu xếp trái phiếu tốt nhất Việt Nam năm 2014, 2017 và Đơn vị tư vấn khách hàng doanh nghiệp và tổ chức tốt nhất Việt Nam năm 2017, 2021 do The Asset Triple A trao tặng;
- Danh hiệu Nhà Tư vấn và thu xếp Trái phiếu tốt nhất Việt Nam trong hai năm liên tiếp 2013- 2014 do Finance Asia bình chọn; và
- Danh hiệu Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2022 do Finance Asia bình chọn.

**(c) Tự doanh chứng khoán**

Hoạt động đầu tư được thực hiện với nguyên tắc đầu tư thận trọng, bảo toàn vốn, tập trung tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các công cụ tài chính có lợi tức cố định với mức rủi ro thấp. Trung tâm Kinh doanh nguồn vốn hướng tới các mục tiêu sau:

- Quản lý danh mục đầu tư hiệu quả thông qua các hoạt động rà soát và đánh giá định kỳ;
- Tăng cường giải ngân trên nguyên tắc thận trọng; và
- Quản trị rủi ro hiệu quả.

**6.1.3. Huy động vốn**

**Bảng 5: Huy động vốn của VPS giai đoạn năm 2023-2024 (hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu VND

STT	Danh mục	Năm 2023	Năm 2024
1.	<b>Cơ cấu huy động vốn</b>	<b>12.830.911</b>	<b>18.328.645</b>
	- Vay và nợ thuê tài chính trong nước	12.830.911	18.328.645
	- Vay và nợ thuê tài chính nước ngoài	-	-
2.	<b>Tỷ trọng (%)</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
	- Vay và nợ thuê tài chính trong nước	100%	100%
	- Vay và nợ thuê tài chính nước ngoài	0%	0%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS)

**Bảng 6: Huy động vốn của VPS giai đoạn năm 2023-2024 (riêng)**

Đơn vị: Triệu VND

STT	Danh mục	Năm 2023	Năm 2024
1.	<b>Cơ cấu huy động vốn</b>	<b>12.830.911</b>	<b>18.328.645</b>
	- Vay và nợ thuê tài chính trong nước	12.830.911	18.328.645
	- Vay và nợ thuê tài chính nước ngoài	-	-

STT	Danh mục	Năm 2023	Năm 2024
2.	Tỷ trọng (%)	100%	100%
	- Trong nước	100%	100%
	- Nước ngoài	0%	0%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS)

#### 6.1.4. Hoạt động tín dụng

Không áp dụng

#### 6.1.5. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

Không áp dụng

#### 6.1.6. Hoạt động ngân hàng đại lý

Không áp dụng

#### 6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Định kỳ trước ngày 31/1 hàng năm, Phòng Kiểm soát rủi ro và Kiểm soát nội bộ sẽ phối hợp cùng các đơn vị có liên quan rà soát toàn bộ quy trình hoạt động của VPS, cập nhật các nội dung của chính sách mới và báo cáo Tổng Giám đốc để trình HĐQT phê duyệt (nếu cần thiết). Chính sách quản lý rủi ro phải đảm bảo các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm, kiểm soát chặt chẽ và báo cáo kịp thời cho HĐQT và/hoặc ĐHCĐ (tùy từng trường hợp). Các yếu tố được xem xét khi xây dựng chính sách quản lý rủi ro của VPS bao gồm:

- Chiến lược hoạt động của VPS;
- Khả năng chấp nhận rủi ro của VPS;
- Các công cụ tài chính chịu rủi ro;
- Chất lượng của các thủ tục kiểm soát nội bộ;
- Khả năng giám sát rủi ro, tính hoàn thiện của hệ thống quản lý rủi ro và các thủ tục liên quan;
- Mức độ chuyên nghiệp về quản lý rủi ro;
- Hoạt động quản lý rủi ro trong quá khứ; và
- Các quy định pháp lý và các vấn đề khác có liên quan đến quản lý rủi ro.

Để nâng cao khả năng quản lý rủi ro và bảo toàn vốn, VPS tuân thủ chặt chẽ các biện pháp quản lý rủi ro sau:

- Sử dụng vốn chủ sở hữu, lợi nhuận chưa phân phối và các nguồn lực tài chính sẵn có để bù đắp rủi ro có thể phát sinh tại mọi thời điểm;
- Đảm bảo tỷ lệ Vốn khả dụng/Giá trị rủi ro (Tỷ lệ an toàn tài chính) luôn lớn hơn hoặc bằng 260%; và

- Trước ngày 31/1 hàng năm, trên cơ sở việc tính toán các giá trị rủi ro và xác định hạn mức rủi ro từ các đơn vị kinh doanh, Phòng Kiểm soát Rủi ro sẽ tổng hợp hạn mức rủi ro toàn Công Ty để báo cáo Tổng Giám đốc.

Quy trình quản lý rủi ro và bảo toàn vốn của VPS bao gồm các nguyên tắc cơ bản sau:

- Quản trị rủi ro được thực hiện xuyên suốt trong mọi hoạt động của Công Ty. Mỗi bộ phận, phòng ban phải thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách, quy trình của Công Ty nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra. Việc phòng ngừa rủi ro được thực hiện thông qua việc rà soát định kỳ các quy trình nghiệp vụ, kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy trình phù hợp với sự phát triển trong các hoạt động nghiệp vụ của Công Ty;
- Việc phòng ngừa và xử lý rủi ro được đánh giá dựa trên 04 mức độ: (1) nghiêm trọng, (2) cao, (3) trung bình, (4) thấp. Mức độ rủi ro được đánh giá dựa vào tần suất và mức độ ảnh hưởng được quy định cụ thể theo chính sách quản trị rủi ro của Công Ty; và
- Quản trị rủi ro phải được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có báo cáo, ghi chép số liệu đầy đủ để làm căn cứ phân tích, đánh giá và báo cáo.

### 6.3. Thị trường hoạt động

#### 6.3.1. Mạng lưới chi nhánh

Công Ty hiện có 01 trụ sở chính tại Hà Nội, 01 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và 01 chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng, 02 Phòng Giao dịch trực thuộc Hội sở và 01 Phòng Giao dịch trực thuộc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

##### ❖ *Miền Bắc:*

###### **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Khu văn phòng số 65 Phố Cảm Hội, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7308 0188

###### **Phòng giao dịch Đông Đô:**

Địa chỉ: Số 35 Thi Sách, Phường Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3835 6688

###### **Phòng giao dịch Thăng Long:**

Địa chỉ: Số 08 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 19006457

##### ❖ *Miền Trung:*

###### **Chi nhánh Đà Nẵng:**

Địa chỉ: 112 Phan Châu Trinh, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: +84 236 3565 419

##### ❖ *Miền Nam:*

###### **Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 26.01, Tòa nhà Hallmark Building, Số 15 Trần Bạch Đằng, Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 7308 0188

**Phòng giao dịch Sài Gòn:**

Địa chỉ: Tòa nhà Pax Sky, Số 144-146-148 Đường Lê Lai, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3957 1868

**6.3.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng**

Với hệ thống chi nhánh ở cả ba miền, mạng lưới khách hàng của Công Ty bao gồm khách hàng cá nhân và tổ chức phủ khắp các tỉnh, thành phố lớn của cả nước. Trong nhóm khách hàng cá nhân, nhóm khách hàng có độ tuổi trung bình từ 20 đến 50 tuổi, đang có sẵn lượng vốn tích lũy cơ bản và có nhu cầu đầu tư vào thị trường chứng khoán, chiếm tỷ trọng lớn nhất. Đồng thời, VPS luôn duy trì quan hệ hợp tác chặt chẽ với các định chế tài chính, các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước và các tổ chức tài chính phi ngân hàng (công ty tài chính, công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư...) nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, VPS tập trung tư vấn nhóm khách hàng có nhu cầu huy động vốn thông qua chào bán, phát hành các công cụ nợ hoặc cộng cụ vốn, hỗ trợ doanh nghiệp có nguồn vốn nhân rồi, hướng tới tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và hợp tác bền vững.

VPS cung cấp đa dạng các dịch vụ dành cho khách hàng thông qua các ứng dụng SmartOne/SmartPro, bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ cốt lõi như đầu tư cổ phiếu, phái sinh, chứng quyền, chứng chỉ quỹ, các công cụ nợ...; dịch vụ cho vay ký quỹ, dịch vụ lưu ký chứng khoán; thực hiện các giao dịch trên thị trường chứng khoán; hỗ trợ tư vấn đầu tư... Ngoài ra, dịch vụ ngân hàng đầu tư cũng là thế mạnh truyền thống của VPS, cung cấp cho các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ tư vấn chuyên sâu và toàn diện, bao gồm tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp,...

**6.3.3. Thị phần và khả năng cạnh tranh**

Với việc duy trì thị phần số 1 về dịch vụ môi giới cổ phiếu và chứng khoán phái sinh trên tất cả các Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam từ Quý 1 năm 2021 đến nay, VPS luôn ưu tiên nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ tư vấn thông qua các hoạt động đào tạo nội bộ thường xuyên và đào tạo chuyên sâu với các chuyên gia trong và ngoài nước. Đồng thời, VPS xây dựng và đẩy mạnh mối liên kết tương hỗ chặt chẽ giữa đội ngũ tư vấn viên và đội ngũ phát triển năng lực đầu tư thông qua các buổi phân tích thị trường trực tuyến, các nhóm hỗ trợ tư vấn đầu tư trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến, các bài phân tích ngắn hoặc chuyên sâu về thị trường, ngành nghề hoặc công ty cụ thể tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Song song với các giải pháp trên, VPS còn có ưu thế vượt trội về nền tảng giao dịch chứng khoán. Thế mạnh nội tại về năng lực công nghệ thông tin là đòn bẩy để VPS duy trì thị phần, mở rộng đối tượng khách hàng tiềm năng, nâng cao chất lượng các dịch vụ chủ chốt, dịch vụ chăm sóc khách hàng và tiết kiệm chi phí, từ đó thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công Ty.



**6.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện**

Đón đầu đà phục hồi của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, vào tháng 01 năm 2025, ĐHĐCĐ VPS đã lên kế hoạch chào bán trái phiếu riêng lẻ chuyển đổi với tổng mệnh giá tối đa lên đến 7.000 tỷ Đồng, dự kiến phát hành năm 2025 - 2026. Khi nhà đầu tư dần khôi phục niềm tin đối với công cụ trái phiếu, đồng thời hành lang pháp lý đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã và đang được hoàn thiện chặt chẽ hơn với những quy định công bố thông tin minh bạch cho nhà đầu tư, công cụ trái phiếu sẽ dần quay trở lại vị thế là một trong những công cụ huy động vốn hiệu quả cho doanh nghiệp và là sản phẩm đầu tư an toàn đối với nhà đầu tư.

Năm 2025 cũng được dự báo có nhiều tín hiệu tích cực từ việc nâng hạng thị trường chứng khoán, VPS kỳ vọng sẽ cung cấp đa dạng các sản phẩm tài chính để đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau từ công cụ thị trường nợ cho đến công cụ thị trường vốn.

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty trong 02 năm gần nhất****7.1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh****Bảng 7: Chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VPS trên BCTC hợp nhất**

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	22.462.317	30.367.898	35,19%
Vốn chủ sở hữu	8.992.939	11.362.920	26,35%
Doanh thu thuần	6.373.838	6.466.322	1,45%
Thuế và các khoản phải nộp	256.583	391.811	52,70%
Lợi nhuận trước thuế	833.811	3.153.763	278,23%
Lợi nhuận sau thuế	667.320	2.518.762	277,44%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	7,42%	22,17%	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS)

**Bảng 8: Chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VPS trên BCTC riêng**

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	22.462.317	30.367.898	35,19%
Vốn chủ sở hữu	8.992.939	11.362.920	26,35%
Doanh thu thuần	6.373.838	6.466.322	1,45%
Thuế và các khoản phải nộp	256.583	391.811	52,70%
Lợi nhuận trước thuế	833.811	3.153.763	278,23%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Lợi nhuận sau thuế	667.320	2.518.762	277,44%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	7,42%	22,17%	

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS)

Kết thúc năm 2024, tổng tài sản của VPS đạt gần 30.368 tỷ Đồng, tăng 35,19% so với năm 2023. Quy mô vốn chủ sở hữu tại 31/12/2024 đạt 11.363 tỷ Đồng, tương ứng mức tăng 26,35% so với năm 2023. Năm 2024, thị trường chứng khoán vẫn chưa trở lại thời kỳ bùng nổ về khối lượng và giá trị giao dịch như giai đoạn trước năm 2022. Tuy nhiên, số lượng tài khoản chứng khoán đã tăng so với năm 2023 và cùng với các thông tin về tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi đã trở nên cụ thể hơn, khiến cho doanh thu thuần của VPS năm 2024 tăng nhẹ 1,45% so với năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 ghi nhận mức tăng trưởng cao, đạt 2.518,8 tỷ Đồng, tăng hơn 277% so với năm 2023. Điều này dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt 22,17%. Cùng với kỳ vọng về Luật Chứng Khoán sửa đổi (bắt đầu có hiệu lực từ 1/1/2025), thị trường chứng khoán sẽ đón những cơ hội mới và VPS sẽ tận dụng tối đa để bứt phá về doanh thu và lợi nhuận trong những năm tiếp theo.

#### 7.1.2. Các chỉ tiêu khác:

Không áp dụng

#### 7.1.3. Ý kiến kiểm toán của tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng của Tổ Chức Niêm Yết

##### (a) Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng năm 2023

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động riêng, tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

##### (b) Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng năm 2024

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động riêng, tình hình biến động vốn chủ sở hữu riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

#### 7.1.4. Ý kiến kiểm toán của tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất của Tổ Chức Niêm Yết

##### (a) Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2023

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định về pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

##### (b) Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2024

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC

Ý kiến kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định về pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

#### 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

##### 7.2.1. Thuận lợi

Năm 2024 chứng kiến sự phục hồi nhẹ của thị trường chứng khoán Việt Nam sau 2 năm ảm đạm hậu đại dịch Covid. Tổng số tài khoản chứng khoán trên thị trường Việt Nam tính đến hết năm 2024 là gần 9,3 triệu tài khoản, trong đó số tài khoản của nhà đầu tư cá nhân chiếm 99,30%. Số tài khoản mở mới trong năm 2024 là hơn 2 triệu tài khoản. Giá trị giao dịch cổ phiếu trung bình/phiên trên HSX, HNX và UPCOM tính trong năm 2024 đạt khoảng 21.500 tỷ Đồng, có sự cải thiện đáng kể so với năm 2023 là khoảng 17.600 tỷ Đồng.

Trong giai đoạn 2023-2024, nhiều chính sách và nhiều văn bản pháp luật đã được ban hành, sửa đổi tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 để sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính. Có 6 thay đổi của Luật Chứng Khoán tại Luật số 56/2024/QH15 đó là: (i) luật hóa thuật ngữ về thao túng thị trường chứng khoán, (ii) công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của người lao động không cần làm thủ tục giảm vốn, (iii) thêm hướng dẫn về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, (iv) sửa quy định liên quan đến hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng, (v) bổ sung thêm giấy



tờ trong hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng, và (vi) bổ sung quy định về đình chỉ và hủy bỏ chào bán chứng khoán riêng lẻ. Nội dung được sửa đổi theo hướng nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán. Luật cũng hoàn thiện các quy định để tăng cường công tác giám sát và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, lừa đảo trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, bảo đảm hiệu quả phòng ngừa, xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán.

- Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp: Tháng 07/2023, hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ chính thức đi vào hoạt động, thúc đẩy tính thanh khoản cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, giúp cơ quan quản lý, thành viên thị trường, nhà đầu tư có thêm thông tin. Tháng 11/2024, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 76/2024/TT-BTC hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, góp phần tăng tính minh bạch của thị trường. Sau những biến động lớn trong năm 2022 - 2023, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận sự phục hồi tích cực cả về số lượng và chất lượng trong năm 2024. Theo đó, tổng lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành năm 2024 đạt hơn 455 nghìn tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2023. Cùng với đó, thị trường ghi nhận sự cải thiện về chất khi có thêm nhiều tổ chức phát hành mới, đa dạng lĩnh vực hoạt động và đặc biệt là sản phẩm trái phiếu xanh.
- Đối với thị trường cổ phiếu: Về quá trình nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam, ngày 29/12/2023, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 tại Quyết định số 1726/QĐ-TTg. Trong đó phần đầu đến năm 2025 nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên (Frontier) lên thị trường mới nổi (Emerging/EM) theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế (MSCI, FTSE Russel). Đồng thời từ đầu tháng 11/2024, quy định mới theo Thông tư 68/2024/TT-BTC cho phép các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có thể giao dịch mua cổ phiếu không cần ký quỹ trước (non-prefunding) được kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhà đầu tư nước ngoài giao dịch nhiều hơn.

### 7.2.2. Khó khăn

Năm 2023, mặc dù NHNN đã liên tục giảm lãi suất điều hành và Chính phủ đã ra các chính sách hỗ trợ thị trường vốn và doanh nghiệp, các diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới như xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ từ các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu đã tạo nên áp lực tỷ giá, ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư tại Việt Nam. Tình hình tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế cũng ở mức thấp. Đây là các yếu tố biến động đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Tổ Chức Niêm Yết.

Năm 2024 chứng kiến sự biến động lớn của tỷ giá và sự dịch chuyển của dòng vốn nước ngoài ra khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam. Nửa đầu năm 2024, sự biến động của một loạt các nhân tố khách quan đã có tác động không nhỏ tới tỷ giá. Các nhân tố đó gồm: doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng cường chuyển lợi nhuận về nước; dòng vốn đầu tư gián tiếp bị rút ròng mạnh; nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của khu vực tư nhân tăng vọt; một lượng ngoại tệ lớn chảy ra khỏi thị trường qua các kênh không chính thức khiến cung - cầu ngoại tệ mất cân đối. Hệ quả là ở nhiều thời điểm, tỷ giá tăng tới 5%, chẳng hạn như tháng 4, tháng 5 và tháng 6 năm 2024. Áp lực tỷ giá tuy giảm nhẹ vào cuối quý III (tháng 9/2024) nhưng đã tăng trở lại từ đầu tháng 10/2024. Về sự dịch chuyển của dòng vốn ngoại trên thị trường chứng khoán,



thống kê giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài cho thấy, trong năm 2024, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 93.000 tỷ Đồng. Khối ngoại là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến thị trường chứng khoán Việt Nam vì thế những động thái của khối ngoại có ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu, thanh khoản thị trường và tâm lý nhà đầu tư.

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Tính đến hết năm 2024, theo số liệu từ HSX và HNX công bố, VPS tiếp tục vững vàng vị thế dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán trên cả 04 bảng xếp hạng, đánh dấu quý thứ 16 liên tiếp giữ vững vị trí này kể từ Quý I năm 2021. Cụ thể:

- Số 01 thị phần môi giới cổ phiếu trên HSX: thị phần Quý IV năm 2024 là 16,45%; cả năm 2024 là 18,26%;
- Số 01 thị phần môi giới cổ phiếu trên HNX: thị phần Quý IV năm 2024 là 18,12%; cả năm 2024 là 22,66%;
- Số 01 thị phần môi giới trên sàn UPCOM: thị phần Quý IV năm 2024 là 20,64%; cả năm 2024 là 25,93%;
- Số 01 thị phần môi giới thị trường chứng khoán phái sinh: thị phần Quý IV năm 2024 là 55,84%; cả năm 2024 là 58,09%.

**Bảng 9: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HSX năm 2024**

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	18,26 %
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	9,18 %
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	7,18 %
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	6,41 %
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	6,08 %
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	5,87 %
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	4,89 %
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	4,54 %
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS	2,93 %
10	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2,91 %

Nguồn: HSX, VPS tổng hợp

**Bảng 10: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên HNX năm 2024**

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	22,66 %
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	7,93 %
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	7,26 %
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	6,95 %
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	5,44 %
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	3,58 %
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	3,24 %
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	3,02 %
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	3,00 %
10	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2,95 %

Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

**Bảng 11: Top 10 CTCK có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất trên UPCOM năm 2024**

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	25,93 %
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	6,67 %
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	5,89 %
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	5,59 %
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	5,30 %
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	4,74 %
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	3,67 %
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	3,62 %
9	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3,57 %
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	3,07 %

Nguồn: HNX, VPS tổng hợp

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

**Bảng 12: Top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường chứng khoán phái sinh năm 2024**

STT	Tên Công ty	Thị phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	58,09 %
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	6,34 %
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	6,14 %
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	4,98 %
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	4,27 %
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	3,58 %
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	3,12 %
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	2,88 %
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	2,42 %
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	2,06 %

*Nguồn: HNX, VPS tổng hợp*

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trải qua hơn 24 năm hình thành và phát triển, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở thành một phần quan trọng của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung. Thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho Nhà nước, doanh nghiệp, đồng thời là một kênh đầu tư linh hoạt, hấp dẫn của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Từ ban đầu chỉ có thị trường cổ phiếu, đến nay thị trường chứng khoán đã phát triển khá hoàn chỉnh bao gồm nhiều loại thị trường khác nhau: thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu, thị trường chứng khoán phái sinh.

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục được dự báo diễn biến phức tạp, tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển về cả quy mô và chất lượng. Năm 2025 được dự báo là năm thị trường chứng khoán bước vào chu kỳ tăng trưởng mới với nhiều triển vọng. Định giá thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn khá hấp dẫn khi hệ số giá trên lợi nhuận một cổ phiếu (P/E) dự phóng 2025 chỉ ở mức 10 - 12 lần, là mức trung bình thấp trong khu vực. Lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết được kỳ vọng sẽ chứng kiến sự phục hồi nhờ hoạt động sản xuất và xuất khẩu phục hồi, chính sách miễn giảm thuế và cải cách tiền lương sẽ giúp kích thích nhu cầu tiêu dùng cùng với chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng hơn, sự hỗ trợ của môi trường lãi suất thấp, tỷ giá giảm. Ngoài ra, thị trường chứng khoán bước sang năm 2025 mang theo kỳ vọng về việc được FTSE Russel chính thức nâng hạng trong kỳ đánh giá tháng 9 năm 2025. Việc nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi sẽ tác động rất tích cực đến dòng vốn nước ngoài vào thị trường Việt Nam.

## 8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

VPS ghi nhận lợi nhuận trước thuế Quý IV năm 2024 đạt 1.049 tỷ, gấp 4,4 lần cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, năm 2024, VPS ghi nhận lợi nhuận trước thuế tăng trưởng vượt trội với mức

cao nhất ngành là 278% so với năm 2023, lên 3.154 tỷ Đồng, cao thứ 3 toàn ngành sau Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.

**Bảng 13: Lợi nhuận trước thuế của các CTCK có lợi nhuận trước thuế cao nhất ngành**

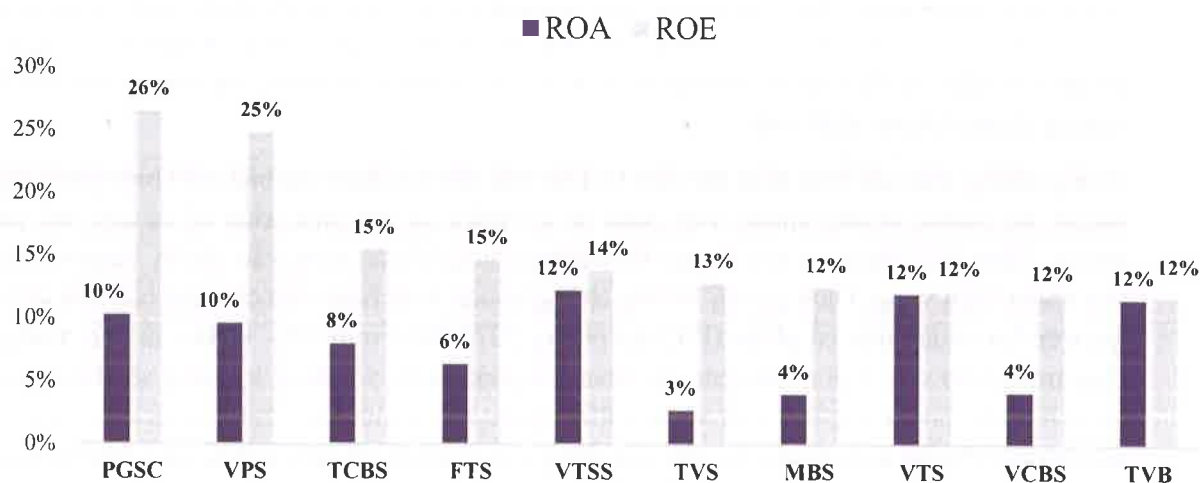
Đơn vị: Tỷ VND

Công ty chứng khoán	QIV/2024	QIV/2023	Thay đổi	2024	2023	Thay đổi
TCBS	933	880	6%	4.802	3.028	59%
SSI	555	644	-14%	3.544	2.849	24%
<b>VPS</b>	<b>1.049</b>	<b>238</b>	<b>340%</b>	<b>3.154</b>	<b>834</b>	<b>278%</b>
VND	275	991	-72%	2.088	2.482	-16%
HCM	285	225	26%	1.296	842	54%
SHS	282	213	32%	1.235	684	80%
VPBANKS	379	238	60%	1.220	1.255	-3%
VCI	253	149	70%	1.089	570	91%
MBS	207	201	3%	931	716	30%
ACBS	171	90	89%	847	492	72%

Nguồn: FiinGroup, VPS tổng hợp

VPS có hiệu quả kinh doanh vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2024 đứng thứ 2 toàn ngành, đạt 25%, và hiệu quả kinh doanh trên tổng tài sản (ROA) năm 2024 đứng thứ 5 toàn ngành, đạt 10%.

**Biểu đồ 7: ROA và ROE năm 2024 của các CTCK có ROE cao nhất ngành**



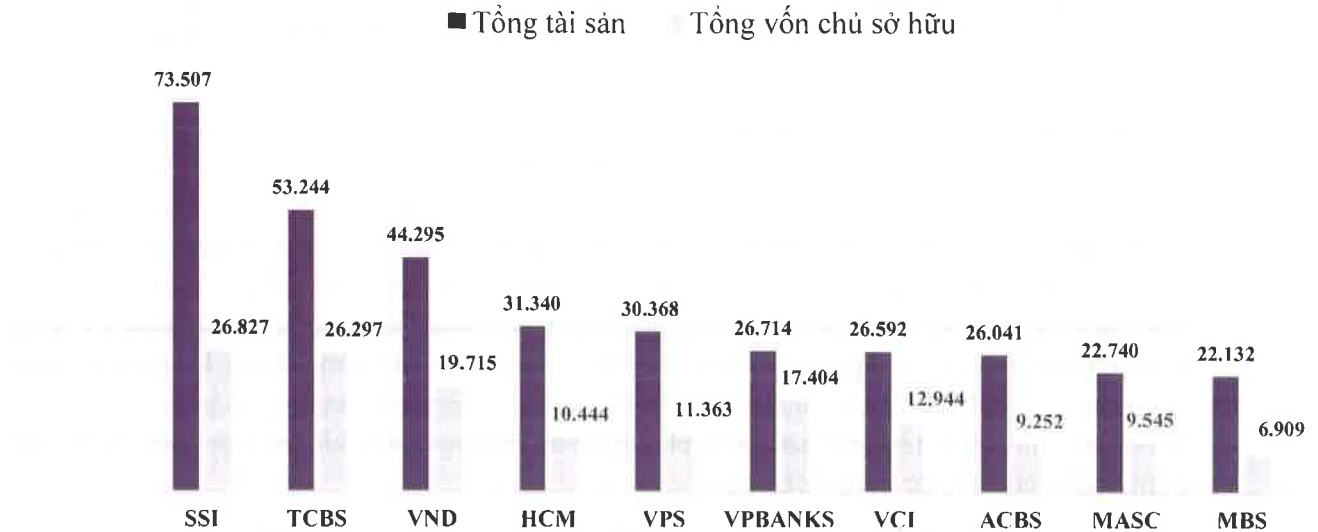
Nguồn: FiinGroup, VPS tổng hợp

VPS có tổng tài sản đến 31/12/2024 đạt 30.368 tỷ Đồng, là công ty chứng khoán có tổng tài sản lớn thứ năm toàn ngành chứng khoán. Tỷ lệ tổng tài sản/vốn chủ sở hữu của VPS đạt 2,7 lần, nằm trong mức trung bình trong các công ty chứng khoán có quy mô lớn trong ngành. VPS có cấu trúc nguồn vốn lành mạnh, còn nhiều tiềm năng huy động thêm vốn để mở rộng kinh doanh.



**Biểu đồ 8: Tổng tài sản và tổng vốn chủ sở hữu năm 2024 của các CTCK lớn nhất ngành**

Đơn vị: Tỷ VND



Nguồn: FiinGroup, VPS tổng hợp

#### 8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngày 29/12/2023, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 tại Quyết định số 1726/QĐ-TTg.

Theo đó, chiến lược đã đưa ra mục tiêu và định hướng chung để phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030 là kiến tạo một thị trường phát triển ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững và hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với thị trường chứng khoán các nước phát triển.

Để thực hiện các mục tiêu chung này, Chiến lược đưa ra các mục tiêu rất cụ thể về quy mô vốn, số lượng tài khoản cũng như nâng cao chất lượng thị trường, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế.

**Về quy mô thị trường:** Đến năm 2025: quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP) và đến năm 2030 quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt 58% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP). Thị trường chứng khoán phái sinh tăng trưởng trung bình khoảng 20% - 30% mỗi năm trong giai đoạn 2021 - 2030.

**Về số lượng tài khoản của nhà đầu tư:** Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán đạt 9 triệu tài khoản vào năm 2025 và 11 triệu tài khoản vào năm 2030, trong đó tập trung phát triển nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư chuyên nghiệp và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Tăng tỷ trọng trái phiếu Chính phủ do nhà đầu tư là tổ chức phi ngân hàng nắm giữ lên mức 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

**Về nâng cao chất lượng thị trường:** Chính phủ đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty niêm yết trên mức bình quân khu vực Đông Nam Á; áp dụng thông lệ tốt về tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị công ty (tiêu chuẩn ESG) tại các Sở giao dịch chứng khoán và VSDC hướng tới yếu tố phát triển bền vững theo thông lệ quốc tế. Đây là một xu hướng và thông lệ phổ biến trong phát triển thị trường chứng khoán các nước trên thế giới hiện nay. Chiến lược cũng đặt ra mục tiêu hoàn thành việc phân hạng cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán trong năm 2025 và phấn đấu đến năm 2025 nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế nhằm nâng tầm phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam và thu hút thêm nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.

**Về hội nhập quốc tế:** Thị trường chứng khoán Việt Nam tích cực hội nhập vào thị trường tài chính, chứng khoán thế giới, đáp ứng yêu cầu về an ninh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, quản trị rủi ro, đưa vào áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hướng tới đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025.

Với vai trò và trách nhiệm của một trong những công ty chứng khoán hàng đầu, VPS đã có những định hướng phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu hướng chung trên thế giới, góp phần xây dựng những sản phẩm, dịch vụ tài chính chất lượng và minh bạch, phát triển năng lực nhà đầu tư, thúc đẩy nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

VPS luôn chú trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển, kiện toàn các nền tảng giao dịch tiên tiến, đáp ứng mọi nhu cầu của nhà đầu tư, có thể kể đến như VPS SmartOne - Ứng dụng đầu tư chứng khoán, VPS SmartPro - Ứng dụng chuyên biệt dành cho giao dịch chứng khoán phái sinh hay VPS SmartEasy - Ứng dụng giao dịch chứng khoán phái sinh giả lập. Đối với mỗi nền tảng, VPS đều đặt sự tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng lên hàng đầu kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại để thiết kế những tính năng, sản phẩm tài chính phù hợp với tất cả mọi người.

Theo đuổi triết lý “mở ra cơ hội tiếp cận đầu tư tài chính với tất cả mọi người”, VPS thấu hiểu việc đầu tư cần một nền tảng vững chắc, do vậy VPS đã không ngừng triển khai các khóa học đầu tư với đa dạng hình thức trực tuyến và trực tiếp hoàn toàn miễn phí dành cho khách hàng, được giảng dạy bởi các chuyên gia hàng đầu và có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường. Các khóa học không chỉ cung cấp kiến thức, tư duy tài chính mà còn giúp nhà đầu tư trao đổi kinh nghiệm đầu tư thực tiễn, nhờ đó xây dựng được cho mình chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản một cách hợp lý, hiệu quả.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Số lượng lao động:**

1.738 nhân viên (tính đến ngày 31/12/2024).

### **9.2. Chính sách đãi ngộ:**

VPS thực hiện chi trả chính sách chế độ tiền lương đúng theo quy định của pháp luật (không có trường hợp nào thấp hơn mức lương tối thiểu vùng) và đảm bảo cạnh tranh thị trường. Công Ty luôn thực hiện việc chi trả lương đúng thời gian hoặc sớm hơn thời gian quy định. Ngoài các chế độ thực hiện theo quy định của pháp luật, VPS còn bổ sung các đãi ngộ cho cán bộ, nhân viên như: Chế độ khám sức khỏe, bảo hiểm sức khỏe, thưởng và các điều kiện làm việc tốt khác.

### **9.3. Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:**

VPS xây dựng lợi thế cạnh tranh dựa trên chiến lược tập trung vào phát triển con người. Theo đó, Công Ty tạo ra một môi trường làm việc mà ở đó mỗi nhân viên đều có thể phát triển bản thân và sự nghiệp cũng như chia sẻ giá trị của mình. Với chiến lược đầu tư vào con người và phát triển VPS trở thành một tổ chức học tập, VPS tập trung đẩy mạnh các hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên. Không chỉ đào tạo một chiều, VPS áp dụng hình thức học tập kết hợp (blended learning) với đa dạng cách thức triển khai, nâng cao năng lực cán bộ nhân viên để đáp ứng nhiệm vụ công việc và mục tiêu lâu dài của Công Ty. Cán bộ nhân viên được tiếp cận với đa dạng kênh học tập khác nhau, kiến thức của học viên không dừng lại ở việc được tích lũy mà còn áp dụng vào thực tế, chứng minh hiệu quả, đồng thời lan tỏa chia sẻ đến đồng nghiệp và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công Ty.

Một số chương trình đào tạo nổi bật, thành công và tạo được sự hứng thú cho cán bộ, nhân viên tích cực tham gia:

- Series talkshow định kì, trong đó có mời những cá nhân xuất sắc chia sẻ về câu chuyện thành công;
- Chương trình sáng kiến chiến lược thúc đẩy phát triển ý tưởng đổi mới, sáng tạo để thấu hiểu và mang đến khách hàng những giải pháp vượt trội và trải nghiệm tối ưu; và
- Workshop Cập nhật thị trường - Cơ hội và thách thức, nơi cán bộ nhân viên chia sẻ về những nhận định và kế hoạch đối mặt với những thách thức của thị trường và tận dụng những cơ hội mới.

## **10. Chính sách cổ tức, chính sách vay nợ trong thời gian Trái Phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Niêm Yết**

### **10.1. Chính sách cổ tức**

Mức chi trả cổ tức, hình thức trả cổ tức cho cổ đông do ĐHCĐ quyết định tùy thuộc vào tình hình kinh doanh thực tế từng năm của VPS.

**Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức của Tổ Chức Niêm Yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết**

	Năm 2023	Năm 2024
<b>Cổ tức đối với cổ phần phổ thông</b>	Không thực hiện chi trả	Không thực hiện chi trả
<b>Cổ tức đối với cổ phần ưu đãi cổ tức</b>		
- <b>Đợt phát hành năm 2017</b>	Tổng mệnh giá lưu hành tại thời điểm chi trả cổ tức: 500.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 30.000.000.000 VND Ngày chi trả: 23/06/2023	Tổng mệnh giá lưu hành tại thời điểm chi trả cổ tức: 500.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 30.000.000.000 VND Ngày chi trả: 07/06/2024
- <b>Đợt phát hành năm 2018</b>	Tổng mệnh giá lưu hành tại thời điểm chi trả cổ tức: 2.030.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 121.800.000.000 VND Ngày chi trả: 23/06/2023	Tổng mệnh giá lưu hành tại thời điểm chi trả cổ tức: 2.030.000.000.000 VND Tỷ lệ chi trả: 6% Tổng số tiền đã chi trả: 121.800.000.000 VND Ngày chi trả: 07/06/2024
<b>Phê duyệt của cấp có thẩm quyền</b>	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 2504/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024

Nguồn: VPS

**10.2. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Niêm Yết****10.2.1. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu**

Tùy thuộc vào nhu cầu kinh doanh và tình hình nguồn vốn, trong thời hạn Trái Phiếu, Tổ Chức Niêm Yết có thể huy động thêm vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức vay nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**10.2.2. Thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Niêm Yết**

Nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Niêm Yết theo Trái Phiếu sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các khoản nợ khác không có bảo đảm hiện tại hoặc tương lai khác của Tổ Chức Niêm Yết (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo pháp luật có liên quan của Việt Nam).



Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### 11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

**Bảng 15: Thời gian khấu hao tài sản cố định**

Máy móc, thiết bị	3 – 8 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 14,5 năm
Các tài sản khác	3 – 5 năm
Phần mềm máy vi tính	3– 15 năm

#### 11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ đến hạn đều được Công Ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua.

#### 11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản thuế, phí,... phải nộp theo luật định đã được Công Ty thực hiện kê khai theo đúng quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:

**Bảng 16: Các khoản phải nộp hợp nhất**

Chỉ tiêu	Đơn vị: VND	
	31/12/2023	31/12/2024
Thuế GTGT đầu ra	1.213.008.881	1.293.117.912
Thuế thu nhập doanh nghiệp	114.657.609.075	278.059.407.477
Thuế thu nhập cá nhân	140.670.575.600	112.409.112.340
Các loại thuế, phí khác	41.328.333	48.911.228
<b>Tổng cộng</b>	<b>256.582.521.889</b>	<b>391.810.548.957</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**Bảng 17: Các khoản phải nộp riêng**

Chỉ tiêu	Đơn vị: VND	
	31/12/2023	31/12/2024
Thuế GTGT đầu ra	1.213.008.881	1.293.117.912
Thuế thu nhập doanh nghiệp	114.657.609.075	278.059.407.477
Thuế thu nhập cá nhân	140.670.575.600	112.409.112.340
Các loại thuế, phí khác	41.328.333	48.911.228
<b>Tổng cộng</b>	<b>256.582.521.889</b>	<b>391.810.548.957</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định**

Công Ty đã tiến hành trích lập các quỹ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty như sau:

**Bảng 18: Số dư các quỹ hợp nhất**

Đơn vị: VND		
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	91.118	91.118
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464.382.859	85.464.382.859
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007.140.959	103.007.140.959

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**Bảng 19: Số dư các quỹ riêng**

Đơn vị: VND		
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	91.118	91.118
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	85.464.382.859	85.464.382.859
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	103.007.140.959	103.007.140.959

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**11.1.5. Tổng dư nợ vay****Bảng 20: Tổng dư nợ vay hợp nhất**

Đơn vị: Triệu VND		
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<b>Nợ vay ngắn hạn</b>	<b>12.544.611</b>	<b>18.328.645</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	12.544.611	18.328.645
- Vay ngắn hạn	12.544.611	18.328.645
<b>Nợ vay dài hạn</b>	<b>286.300</b>	-
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	286.300	-
- Vay dài hạn	286.300	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>12.830.911</b>	<b>18.328.645</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**Bảng 21: Tổng dư nợ vay riêng**

Đơn vị: Triệu VND		
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<b>Nợ vay ngắn hạn</b>	<b>12.544.611</b>	<b>18.328.645</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	12.544.611	18.328.645
- Vay ngắn hạn	12.544.611	18.328.645
<b>Nợ vay dài hạn</b>	<b>286.300</b>	-
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	286.300	-
- Vay dài hạn	286.300	-

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>12.830.911</b>	<b>18.328.645</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Tình hình thanh toán các khoản nợ: Các khoản nợ vay của Công Ty đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác (Phải trả người bán, Phải trả người lao động, Phải trả phải nộp khác, ...) được Công Ty thanh toán đầy đủ đúng hạn. Công Ty và công ty con không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.

Trái phiếu chưa đáo hạn: Tính đến thời điểm hiện tại, Công Ty không có dư nợ trái phiếu.

#### 11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

**Bảng 22: Tình hình công nợ hợp nhất của Công Ty giai đoạn 2023 – 2024**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu	250.388.513.618	421.740.359.838
Các khoản phải trả	13.469.378.148.994	19.004.977.390.178

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**Bảng 23: Tình hình công nợ riêng của Công Ty giai đoạn 2023 – 2024**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu	250.388.513.618	421.740.359.838
Các khoản phải trả	13.469.378.148.994	19.004.977.390.178

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

#### (a) Chi tiết các khoản phải thu

**Bảng 24: Các khoản phải thu hợp nhất**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu	213.888.614.233	381.623.996.035
Phải thu bán các tài sản tài chính	27.071.584.563	6.114.267.303
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	186.817.029.670	375.509.728.732
Trả trước cho người bán	14.463.945.812	19.624.125.236
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	1.105.968.949	9.634.152.734
Phải thu phí lưu ký	1.016.574.338	2.431.877.657
Phải thu phí giao dịch chứng khoán	-	7.174.970.581
Phải thu các dịch vụ khác	89.394.611	27.304.496
Phải thu khác	32.205.309.468	22.133.410.677
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(11.275.324.844)	(11.275.324.844)
<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>250.388.513.618</b>	<b>421.740.359.838</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 25: Các khoản phải thu riêng

Chỉ tiêu	Đơn vị: VND	
	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu	213.888.614.233	381.623.996.035
<i>Phải thu bán các tài sản tài chính</i>	27.071.584.563	6.114.267.303
<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính</i>	186.817.029.670	375.509.728.732
<i>Trả trước cho người bán</i>	14.463.945.812	19.624.125.236
<i>Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp</i>	1.105.968.949	9.634.152.734
<i>Phải thu phí lưu ký</i>	1.016.574.338	2.431.877.657
<i>Phải thu phí giao dịch chứng khoán</i>	-	7.174.970.581
<i>Phải thu các dịch vụ khác</i>	89.394.611	27.304.496
<i>Phải thu khác</i>	32.205.309.468	22.133.410.677
<i>Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu</i>	(11.275.324.844)	(11.275.324.844)
<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>250.388.513.618</b>	<b>421.740.359.838</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

Bảng 26: Các khoản phải thu quá hạn

Thời gian quá hạn	Đơn vị: Triệu VND	
	31/12/2023	31/12/2024
Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-
Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-
Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
Quá hạn từ 3 năm trở lên	11.275	11.275

Nguồn: VPS

Nguyên nhân các khoản phải thu quá hạn: Do khách hàng, đối tượng phải thu không còn khả năng thanh toán.

Khả năng thu hồi các khoản phải thu quá hạn: Đã trích lập dự phòng 100% theo thời gian quá hạn, đánh giá không có khả năng thu hồi, đang theo dõi để xử lý.

## (b) Chi tiết các khoản phải trả

Bảng 27: Các khoản phải trả hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị: VND	
	31/12/2023	31/12/2024
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>13.174.125.580.151</b>	<b>19.004.977.390.178</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	12.544.611.173.802	18.328.645.000.000
<i>Vay ngắn hạn</i>	12.544.611.173.802	18.328.645.000.000
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	85.357.025.491	76.467.138.679
<i>Phải trả phí dịch vụ giao dịch chứng khoán</i>	54.242.386.430	41.138.425.525



Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<i>Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC</i>	18.500.758.840	15.655.864.434
<i>Nhà cung cấp khác</i>	12.613.880.221	19.672.848.720
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	160.190.000	160.190.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	256.582.521.889	391.810.548.957
<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	1.213.008.881	1.293.117.912
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	114.657.609.075	278.059.407.477
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	140.670.575.600	112.409.112.340
<i>Các loại thuế, phí khác</i>	41.328.333	48.911.228
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.145.896.705	1.831.401.632
Chi phí phải trả ngắn hạn	212.440.896.236	170.421.059.451
<i>Chi phí lãi vay phải trả</i>	83.178.586.860	66.619.349.441
<i>Các khoản phí phải trả khác</i>	129.262.309.376	103.801.710.010
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	524.307.999	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	72.303.476.911	35.641.960.341
<i>Tiền mua chứng khoán phát hành thêm của khách hàng</i>	51.222.385.000	18.256.870.000
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	21.081.091.911	17.385.090.341
Quỹ khen thưởng phúc lợi	91.118	91.118
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>295.252.568.843</b>	-
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	286.300.000.000	-
<i>Vay dài hạn</i>	286.300.000.000	-
Chi phí phải trả dài hạn	8.952.568.843	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>13.469.378.148.994</b>	<b>19.004.977.390.178</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**Bảng 28: Các khoản phải trả riêng**

Đơn vị: VND		
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>13.174.125.580.151</b>	<b>19.004.977.390.178</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	12.544.611.173.802	18.328.645.000.000
<i>Vay ngắn hạn</i>	12.544.611.173.802	18.328.645.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	85.357.025.491	76.467.138.679
<i>Phải trả phí dịch vụ giao dịch chứng khoán</i>	54.242.386.430	41.138.425.525

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
<i>Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC</i>	18.500.758.840	15.655.864.434
<i>Nhà cung cấp khác</i>	12.613.880.221	19.672.848.720
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	160.190.000	160.190.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	256.582.521.889	391.810.548.957
<i>Thuế GTGT đầu ra</i>	1.213.008.881	1.293.117.912
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	114.657.609.075	278.059.407.477
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	140.670.575.600	112.409.112.340
<i>Các loại thuế, phí khác</i>	41.328.333	48.911.228
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.145.896.705	1.831.401.632
Chi phí phải trả ngắn hạn	212.440.896.236	170.421.059.451
<i>Chi phí lãi vay phải trả</i>	83.178.586.860	66.619.349.441
<i>Các khoản phí phải trả khác</i>	129.262.309.376	103.801.710.010
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	524.307.999	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	72.303.476.911	35.641.960.341
<i>Tiền mua chứng khoán phát hành thêm của khách hàng</i>	51.222.385.000	18.256.870.000
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	21.081.091.911	17.385.090.341
Quỹ khen thưởng phúc lợi	91.118	91.118
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>295.252.568.843</b>	-
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	286.300.000.000	-
<i>Vay dài hạn</i>	286.300.000.000	-
Chi phí phải trả dài hạn	8.952.568.843	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>13.469.378.148.994</b>	<b>19.004.977.390.178</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

#### 11.1.7. Chỉ tiêu khác

Không áp dụng

#### 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của VPS theo BCTC hợp nhất**

Chỉ tiêu hợp nhất	2023	2024
1. Khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,67	1,57
Hệ số thanh toán nhanh:		
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,67	1,57

Chỉ tiêu hợp nhất	2023	2024
<b>2. Cơ cấu vốn</b>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,60	0,63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,50	1,67
<b>3. Năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay tổng tài sản:		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,30	0,24
Vòng quay vốn lưu động:		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,31	0,25
Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	n/a	n/a
<b>4. Khả năng sinh lời</b>		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):	10,47%	38,95%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	3,13%	9,54%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân		
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	7,64%	24,75%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	28,46%	55,12%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	1.626	5.934

Nguồn: VPS

**Bảng 30: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của VPS theo BCTC riêng**

Chỉ tiêu riêng	2023	2024
<b>1. Khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,67	1,57
Hệ số thanh toán nhanh:		
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,67	1,57
<b>2. Cơ cấu vốn</b>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,60	0,63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,50	1,67
<b>3. Năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay tổng tài sản:		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,30	0,24
Vòng quay vốn lưu động:		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,31	0,25
Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	n/a	n/a
<b>4. Khả năng sinh lời</b>		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):	10,47%	38,95%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	3,13%	9,54%

Chỉ tiêu riêng	2023	2024
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân		
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	7,64%	24,75%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	28,46%	55,12%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	1.626	5.934

Nguồn: VPS

Các chỉ tiêu khác: Không áp dụng

**12. HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:****12.1. HĐQT**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD/ Số Hộ chiếu	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng	1977	001077034777	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	1981	031181004672	Thành viên HĐQT
3	Bà Trần Thị Bảo Ngọc	1980	B4689248	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Thị Thu Thủy	1976	036176004873	Thành viên HĐQT
5	Ông Indronil Sengupta	1970	Z8068691	Thành viên HĐQT

**Ông Nguyễn Lâm Dũng – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Lâm Dũng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
  - Từ 2010 - 2015: Tổng Giám đốc
  - Từ 2015 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam – Thời gian bổ nhiệm: Tháng 12/2024
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2001 - 2003: P/E Investment LLC (Mỹ)
  - Từ 2007 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Niêm Yết: 10,1%
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ, lương thưởng nhận theo quyết định của Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết: Là cổ đông lớn

**Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hồng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
  - Từ 2011 - 2013: Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh trái phiếu
  - Từ 2013 - nay: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Nguồn vốn
  - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2004 - 2007: Công ty Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ



- Từ 2008 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật, Chứng chỉ hành nghề Luật sư
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ, lương thưởng nhận theo quyết định của Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

**Bà Trần Thị Bảo Ngọc – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Trần Thị Bảo Ngọc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
  - Từ 2011 - nay: Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp/Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
  - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Bảo hiểm PJICO – Thời gian bổ nhiệm: Tháng 4/2024
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2008 - 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ứng dụng, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ, lương thưởng nhận theo quyết định của Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

**Bà Trần Thị Thu Thủy – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Trần Thị Thu Thủy
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
  - Từ 2024 - nay: Giám đốc Ủy ban Phát triển bền vững
  - Từ 2020 – nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2000 - 2007: Bộ Giáo dục và Đào tạo, các dự án quốc tế (WB, UN)
  - Từ 2007 - 2011: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
  - Từ 2012 - 2013: Ngân hàng TMCP Đại Dương
  - Từ 2013 - 2019: Ngân hàng TMCP An Bình
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Hành chính, Cử nhân Chính trị Quốc tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ, lương thưởng nhận theo quyết định của Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

**Ông Indronil Sengupta – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Indronil Sengupta
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
  - Từ 2020 - nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Invesify - Thời gian bổ nhiệm: Năm 2018
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 1992 - 2013: Tata Steel
  - Từ 2013 - 2018: Tata Sons Việt Nam
  - Từ 2018 – nay: Công ty TNHH Invesify
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

**12.2. Tổng Giám Đốc: Ông Nguyễn Lâm Dũng (như đã trình bày ở trên)****12.3. Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thùy	1995	038195005234	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Phương Hào	1980	001180016673	Kiểm soát viên
3	Bà Nguyễn Thị Vân Huyền	1982	030182012663	Kiểm soát viên

**Bà Nguyễn Thị Thùy – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
  - Từ 2021 – 2024: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
  - Từ 2025 - nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2017 - 2020: Công ty TNHH Kiểm toán VACO
  - Từ 2021 - 2024: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS
  - Từ 2024 - nay: Công ty Cổ phần ClubM
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

**Bà Nguyễn Thị Phương Hào – Kiểm soát viên**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Hào
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
  - Từ 2017 - nay: Trưởng bộ phận, Phòng Kiểm soát Rủi ro
  - Từ 2020 - nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2002 - 2010: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 2010 - 2011: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
  - Từ 2012 - 2013: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt
  - Từ 2013 - 2016: Ngân hàng Tokyo Mitsubishi UFJ
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHDCĐ, lương thưởng nhận theo quyết định của Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

#### **Bà Nguyễn Thị Vân Huyền – Kiểm soát viên**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Vân Huyền
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
  - Từ 2006 - 2009: Phó phòng - Phòng Giao dịch Hồ Gươm
  - Từ 2009 - 2010: Phó phòng Giao dịch
  - Từ 2010 - 2015: Phó phòng Dịch vụ Khách hàng Hội sở
  - Từ 2015 - 2017: Phó Giám đốc Phòng Dịch vụ Khách hàng Hội sở
  - Từ 2017 – nay: Giám đốc Phòng Dịch vụ Tài chính
  - Từ 2022 - nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2005 - 2006: Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHDCĐ, lương thưởng nhận theo quyết định của Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

#### **12.4. Kế Toán Trưởng: Bà Vũ Thị Lan Anh**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Chức vụ
1	Vũ Thị Lan Anh	1984	001184006808	Kế toán trưởng

- Họ và tên: Vũ Thị Lan Anh
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ Chức Niêm Yết:
  - Từ 2020 – nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Kinh nghiệm công tác:
  - Từ 2007 - 2012: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  - Từ 2012 - 2015: Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo
  - Từ 2015 - 2020: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Tài chính

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan trong Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương thưởng nhận theo quyết định của Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

### 13. Tài sản

#### 13.1. Tài sản cố định hữu hình

**Bảng 31: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (hợp nhất) năm 2023**

Đơn vị: VND			
Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	2.511.200.137	1.441.918.671	1.069.281.466
Phương tiện vận tải	76.955.381.536	32.644.562.988	44.310.818.548
Thiết bị dụng cụ quản lý	391.052.187.222	206.941.888.882	184.110.298.340
Tài sản cố định hữu hình khác	8.809.277.942	4.636.835.650	4.172.442.292
<b>Tổng cộng</b>	<b>479.328.046.837</b>	<b>245.665.206.191</b>	<b>233.662.840.646</b>

(\*) Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 125.055.396.532 VND

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 của VPS

**Bảng 32: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (riêng) năm 2023**

Đơn vị: VND			
Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	2.511.200.137	1.441.918.671	1.069.281.466
Phương tiện vận tải	76.955.381.536	32.644.562.988	44.310.818.548
Thiết bị dụng cụ quản lý	391.052.187.222	206.941.888.882	184.110.298.340
Tài sản cố định hữu hình khác	8.809.277.942	4.636.835.650	4.172.442.292
<b>Tổng cộng</b>	<b>479.328.046.837</b>	<b>245.665.206.191</b>	<b>233.662.840.646</b>

(\*) Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 125.055.396.532 VND

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 của VPS

**Bảng 33: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (hợp nhất) năm 2024**

Đơn vị: VND			
Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	2.097.762.151	1.251.975.921	845.786.230
Phương tiện vận tải	90.505.063.576	43.133.628.023	47.371.435.553
Thiết bị dụng cụ quản lý	418.647.957.741	275.686.369.250	142.961.588.491
Tài sản cố định hữu hình khác	23.556.598.583	8.262.988.943	15.293.609.640



Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Tổng cộng</b>	<b>534.807.382.051</b>	<b>328.334.962.137</b>	<b>206.472.419.914</b>

(\*) Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 205.728.173.225 VND

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 của VPS

**Bảng 34: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (riêng) năm 2024**

Đơn vị: VND			
Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	2.097.762.151	1.251.975.921	845.786.230
Phương tiện vận tải	90.505.063.576	43.133.628.023	47.371.435.553
Thiết bị dụng cụ quản lý	418.647.957.741	275.686.369.250	142.961.588.491
Tài sản cố định hữu hình khác	23.556.598.583	8.262.988.943	15.293.609.640
<b>Tổng cộng</b>	<b>534.807.382.051</b>	<b>328.334.962.137</b>	<b>206.472.419.914</b>

(\*) Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 205.728.173.225 VND

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 của VPS

### 13.2. Tài sản cố định vô hình

**Bảng 35: Chi tiết tài sản cố định vô hình (hợp nhất) năm 2023**

Đơn vị: VND			
Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Chương trình phần mềm	355.351.613.586	204.835.925.396	150.515.688.190

(\*) Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 46.447.997.164 VND

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 của VPS

**Bảng 36: Chi tiết tài sản cố định vô hình (riêng) năm 2023**

Đơn vị: VND			
Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Chương trình phần mềm	355.351.613.586	204.835.925.396	150.515.688.190

(\*) Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 46.447.997.164 VND

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 của VPS

**Bảng 37: Chi tiết tài sản cố định vô hình (hợp nhất) năm 2024**

Đơn vị: VND			
Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Chương trình phần mềm	495.729.223.467	276.685.717.447	219.043.506.020

(\*) Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 51.623.961.164 VND

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 của VPS

**Bảng 38: Chi tiết tài sản cố định vô hình (riêng) năm 2024**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Chương trình phần mềm	495.729.223.467	276.685.717.447	219.043.506.020

(\*) Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 51.623.961.164 VND

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 của VPS

### 13.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**Bảng 39: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (hợp nhất)**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Mua sắm tài sản cố định (*)	43.179.337.200	20.819.016.333
<b>Tổng cộng</b>	<b>43.179.337.200</b>	<b>20.819.016.333</b>

(\*) Chủ yếu là mua sắm các thiết bị máy móc và phần mềm

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

**Bảng 40: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (riêng)**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Mua sắm tài sản cố định (*)	43.179.337.200	20.819.016.333
<b>Tổng cộng</b>	<b>43.179.337.200</b>	<b>20.819.016.333</b>

(\*) Chủ yếu là mua sắm các thiết bị máy móc và phần mềm

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023 và 2024 của VPS

## 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

### 14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

**Bảng 41: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của VPS giai đoạn năm 2025-2026**

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Năm 2026 (*)
		Giá trị	% tăng giảm so với 2024	
Doanh thu thuần	6.466.322	8.500.000	31,45%	
Lợi nhuận sau thuế	2.518.762	2.800.000	11,07%	

Vốn chủ sở hữu	11.362.920	14.150.000	24,50%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	38,95%	32,94%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	24,75%	21,95%	
Cổ tức			
Cổ phiếu thưởng	0%	0%	
Cổ phiếu ưu đãi cổ tức	6%	0%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1601.07/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/01/2025 của VPS  
 (\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1601.07/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/01/2025 của Công Ty chỉ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025, hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 chưa được trình ĐHĐCĐ thông qua.

Các chỉ tiêu khác: Không có

#### 14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hoạt động kinh doanh của VPS chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong và ngoài nước cũng như các yếu tố từ nội tại của Công Ty. Sau đây là một số những căn cứ để HĐQT xây dựng kế hoạch kinh doanh của Công Ty cho năm 2025 và được ĐHĐCĐ thông qua:

- Tình hình kinh tế vĩ mô:
  - Mặc dù kinh tế toàn cầu tiềm ẩn nhiều bất ổn, Việt Nam vẫn có cơ hội lớn từ sự phục hồi thương mại quốc tế. Chính sách nới lỏng tiền tệ của FED và xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đang tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam, đặc biệt tại các thị trường lớn như Mỹ và châu Âu (EU). Đồng thời, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tiếp tục mang lại lợi thế cạnh tranh về thuế quan, mở ra cơ hội xuất khẩu đáng kể cho doanh nghiệp.
  - Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Theo Nghị quyết, có 15 chỉ tiêu chủ yếu đã được Quốc hội quyết nghị, trong đó tăng trưởng GDP ở mức khoảng 6,5-7% và phấn đấu đạt khoảng 7-7,5%. GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.900 USD. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1%. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%. Nhiều chính sách thiết thực, thể hiện tinh thần sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đã và đang được triển khai đầy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thị trường chứng khoán:
  - Về thanh khoản: FTSE Russell có thể nâng hạng chứng khoán Việt Nam trong năm 2025. Dự báo Việt Nam có thể thu hút dòng vốn từ 5 tỷ đến 6 tỷ USD từ các quỹ đầu tư nếu được nâng hạng lên thị trường mới nổi. Hiện tại, Việt Nam đã đáp ứng được 7/9 tiêu chí của FTSE để nâng hạng lên thị trường cận biên lên mới nổi;
  - Về số lượng nhà đầu tư: Số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam tính đến hết năm 2024 đã đạt 9,3 triệu tài khoản, vượt kế hoạch mà Chính phủ đề ra;

- Về quy mô thị trường: Năm 2024, với 2 doanh nghiệp chuyển cổ phiếu từ sàn UPCoM sang niêm yết trên HNX (mã cổ phiếu PTX, CAR) và 8 doanh nghiệp lên niêm yết trên HSX (mã cổ phiếu RYG, DSE, MCM, HNA, QNP, TCI, NAB, VTP), toàn thị trường niêm yết Việt Nam chỉ có 10 doanh nghiệp niêm yết mới. Đặt trong bối cảnh Việt Nam có trên 900.000 doanh nghiệp đang hoạt động, con số này cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp đưa cổ phiếu lên sàn niêm yết để quảng bá uy tín, thương hiệu và tiếp cận kênh huy động vốn này đang quá nhỏ. Tuy nhiên, năm 2025 hứa hẹn sẽ là một năm sôi động với làn sóng phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), khi nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực từ tiêu dùng, bất động sản, sản xuất đến chăn nuôi, ... đều đã có kế hoạch tham gia thị trường vốn.
- Các yếu tố nội tại của VPS
  - Gia tăng thị phần trên thị trường chứng khoán: Công Ty đã giữ vững vị thế là công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất mảng môi giới chứng khoán cơ sở và phái sinh từ năm 2021 đến nay, và tiếp tục có các kế hoạch để gia tăng thị phần với đối tượng khách hàng mục tiêu là khách hàng cá nhân. Công Ty đã công bố nhận diện thương hiệu mới vào tháng 12/2024 sau 18 năm hình thành và phát triển, thể hiện rõ nét tinh thần đương đại, gần gũi với dòng chảy của xã hội. Nhận diện thương hiệu mới với thông điệp "Trái nghiệm hứng khởi đón tương lai phồn vinh - Inspiring a prosperous future", là kết quả từ sự linh hoạt thích ứng và đổi mới liên tục, phù hợp với nhịp tiến của thời đại. Quá trình này bao gồm nghiên cứu và sáng tạo để mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Việc thay đổi giúp làm sâu sắc thêm giá trị cốt lõi của thương hiệu và hiện thực hóa tầm nhìn trở thành "công ty được ngưỡng mộ vì sự sáng tạo và am hiểu khách hàng".
  - Nâng cao năng lực công nghệ: Công Ty luôn dành một nguồn lực tài chính lớn để đầu tư vào hệ thống phần mềm, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin song song với đầu tư chuyên sâu cho bảo mật nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh, và đảm bảo vận hành hệ thống thông suốt, an toàn. Các giải pháp công nghệ và các sản phẩm mới liên tục được đưa ra sẽ thu hút thêm khách hàng và giảm thiểu chi phí hoạt động.
  - Chiến lược tăng trưởng vốn: Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu ở mảng môi giới chứng khoán và gia tăng giá trị cho vay ký quỹ, Trái Phiếu được nêu thông tin tại Bản Cáo Bạch này được VPS chào bán với mục đích bổ sung vốn cho dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán - hoạt động mũi nhọn và mang lại nhiều doanh thu, lợi nhuận cho Công Ty.

#### 14.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Hiện tại, Công Ty vẫn đang xem xét các phương án đầu tư phù hợp với định hướng phát triển và chưa có thông tin, kế hoạch cụ thể để công bố cho nhà đầu tư.

#### 14.4. Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

Tháng 01 năm 2025, ĐHĐCĐ Công Ty đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ chuyển đổi trong năm 2025 và 2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1601.06/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/01/2025 với thông tin như sau:

- Loại trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền.
- Khối lượng trái phiếu chuyển đổi dự kiến phát hành: tối đa 70.000 (bảy mươi nghìn) trái phiếu, tương đương tổng mệnh giá trái phiếu tối đa là 7.000.000.000.000 VND (bảy



ngàn tỷ Đồng).

- Kỳ hạn trái phiếu: tối đa 2 (hai) năm kể từ ngày phát hành.

Trong trường hợp, Công Ty phát hành thành công trái phiếu riêng lẻ chuyển đổi nêu trên, vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết có thể tăng thêm trong thời gian tới do người sở hữu trái phiếu riêng lẻ quyết định thực hiện chuyển đổi.

Ngoài ra kế hoạch nêu trên, VPS chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ nào khác.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Không áp dụng.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Niêm Yết**

***Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ***

Công Ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các khách hàng, theo đó Công Ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng.

***Cam kết theo các loại trái phiếu đã phát hành:*** Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, VPS không có dư nợ trái phiếu nên không có các cam kết liên quan.

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết (nếu có)**

Không có.

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

**1. Loại Trái Phiếu:**

Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Niêm Yết.

**2. Mệnh Giá:**

Mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng).

**3. Tổng Số Trái Phiếu Niêm Yết:**

Tổng số Trái Phiếu đăng ký niêm yết: 50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu.

**4. Tổng Giá Trị Trái Phiếu Niêm Yết:**

Tổng giá trị Trái Phiếu niêm yết theo mệnh giá là: 5.000.000.000.000 VND (Năm ngàn tỷ Đồng).

**5. Ngày Phát Hành:**

Ngày 03 tháng 03 năm 2025

**6. Ngày Đáo Hạn:**

Ngày 03 tháng 03 năm 2027

**7. Kỳ Hạn Trái Phiếu:**

24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành.

**8. Kỳ Trả Lãi:**

Là các giai đoạn 06 (sáu) tháng liên tục, liên tiếp nhau tính từ Ngày Phát Hành. Ngày kết thúc một Kỳ Trả Lãi cũng là ngày bắt đầu của Kỳ Trả Lãi tiếp theo.

**9. Mục Đích Chào Bán Trái Phiếu:**

Trái Phiếu được chào bán nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết để phục vụ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.

**10. Nguồn Thanh Toán Trái Phiếu:**

Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.

Tổ Chức Niêm Yết dự kiến (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, nguồn thu từ hoạt động tài chính, đầu tư và các hoạt động khác của Tổ Chức Niêm Yết và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

**11. Lãi Suất:**

Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất ("**Lãi Suất**") được xác định như sau:

- (a) Lãi suất áp dụng cho 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên sau Ngày Phát Hành là 8,3%/năm (Tám phẩy ba phần trăm một năm); và
- (b) Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sau 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, được xác định là giá trị cao hơn của: (i) 8,3%/năm (Tám phẩy ba phần trăm một năm) và (ii) lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 2,5%/năm (Hai phẩy năm phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây).

Trong đó:

"**Kỳ Tính Lãi**" có nghĩa là các giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục, liên tiếp nhau tính từ Ngày Phát Hành. Ngày kết thúc một Kỳ Tính Lãi cũng là ngày bắt đầu của Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

"**Lãi Suất Tham Chiếu**" có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân được công bố trên website chính thức của 4 (bốn) ngân hàng là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**") tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.

"**Ngày Xác Định Lãi Suất**" đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên, có nghĩa là Ngày Làm Việc thứ 5 (năm) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

- (i) Nếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó, một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết

kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.

- (ii) Nếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó mà tất cả các Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân thì Tổ Chức Niêm Yết có quyền quyết định chọn mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi liền trước đó.
- (iii) Để tránh nhầm lẫn,
- Cho mục đích xác định Lãi Suất Tham Chiếu, lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường quy định trên đây phải là mức lãi suất áp dụng chung, tại khu vực Hà Nội (nếu Ngân Hàng Tham Chiếu có quy định về khu vực), được công bố công khai mà không phải là mức lãi suất áp dụng cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể (dù có hay không có ưu đãi).
  - Mức lãi suất tương đương chỉ được sử dụng nếu Ngân Hàng Tham Chiếu không có mức lãi suất cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng đáp ứng được các điều kiện nêu trên. Mức lãi suất tương đương có thể là mức lãi suất cho kỳ hạn tính bằng ngày, gần với kỳ hạn 12 (mười hai) tháng nhất.
  - Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn lên đến hai chữ số ở phần thập phân theo quy tắc (A) nếu chữ số thứ ba sau phần thập phân nhỏ hơn 5 (năm) sẽ được làm tròn xuống, và (B) nếu chữ số thứ ba sau phần thập phân lớn hơn hoặc bằng 5 sẽ được làm tròn lên. Ví dụ: 6,635% (sáu phẩy sáu ba năm phần trăm) sẽ được làm tròn thành 6,64% (sáu phẩy sáu tư phần trăm) và 6,634% (sáu phẩy sáu ba tư phần trăm) sẽ được làm tròn thành 6,63% (sáu phẩy sáu ba phần trăm).
- (iv) Nếu pháp luật điều chỉnh chứng khoán tương tự như Trái Phiếu không cho phép áp dụng bất kỳ Lãi Suất nào nêu trên, Tổ Chức Niêm Yết và đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ nỗ lực tối đa và trên cơ sở thiện chí thống nhất một mức lãi suất mới để thay thế Lãi Suất đó và thời điểm áp dụng mức lãi suất mới đó ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tối ưu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu mà không có vụ lợi. Khi đó, Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo mức lãi suất mới đó. Trong khoảng thời gian mà Tổ Chức Niêm Yết và đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đang thỏa thuận về mức lãi suất mới như trên, Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo mức tối đa được pháp luật cho phép áp dụng đối với các chứng khoán có tính chất tương tự như Trái Phiếu tại thời điểm đó hoặc mức lãi suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi liền trước, tùy theo mức lãi suất nào thấp hơn.
- (v) Kết quả xác định Lãi Suất của mỗi Kỳ Tính Lãi được công bố trên trang tin điện tử chính thức của Tổ Chức Niêm Yết (<http://www.vps.com.vn>) chậm nhất 2 (hai) Ngày Làm Việc trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.



- (vi) Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý rằng kết quả xác định Lãi Suất của Tổ Chức Niêm Yết sẽ được áp dụng với toàn bộ Trái Phiếu, trừ khi có sai sót về mặt số học một cách rõ ràng.

## 12. Kỳ Hạn Trả Lãi, Gốc:

Thông qua VSDC hoặc chuyển khoản trực tiếp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, phù hợp với quy chế VSDC và pháp luật liên quan, cụ thể:

- (a) **Thanh toán gốc:** Gốc được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu; và
- (b) **Thanh toán lãi:** Lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi (trừ trường hợp được thanh toán như là một phần tiền mua lại Trái Phiếu thì khi đó tiền lãi phải được thanh toán theo quy định về mua lại Trái Phiếu).
13. **Số Lượng Cổ Phiếu, Trái Phiếu Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng Theo Quy Định Của Pháp Luật Hoặc Của Tổ Chức Niêm Yết:**

Không có

## 14. Xếp Hạng Tín Nhiệm:

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, Tổ Chức Niêm Yết được Công ty Cổ phần FiinRatings đánh giá Kết quả Xếp hạng Tín nhiệm Dài hạn Nhà Phát Hành với điểm xếp hạng là **A** và triển vọng “**Ổn định**”. Báo cáo rút gọn/Công bố Kết quả Xếp hạng Tín Nhiệm Lần đầu được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần FiinRatings.

## 15. Phương Pháp Tính Giá:

Trái Phiếu là trái phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ và có lãi suất cố định 8,3%/năm (*Bằng chữ: Tám phẩy ba phần trăm một năm*) cho 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên. Đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo, lãi suất được xác định là giá trị cao hơn của: (i) 8,3%/năm (*Tám phẩy ba phần trăm một năm*) và (ii) lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng 2,5%/năm (*Bằng chữ: Hai phẩy năm phần trăm một năm*) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân được công bố trên website chính thức của 4 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.

Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: là Giá của Trái Phiếu  
FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu



CF <sub>i</sub> :	là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ tính lãi thứ i
n:	là số kỳ tính lãi còn lại của Trái Phiếu
k:	là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các nhà đầu tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá trái phiếu, nhà đầu tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày  $t + 1$  so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon (CF<sub>i</sub>) còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon (CF<sub>i</sub>) theo lãi suất cố định đã công bố áp dụng;
4. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon (CF<sub>i</sub>) theo lãi suất thả nổi và dự phòng theo mô hình phù hợp;
5. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
6. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual, 30/360...);
7. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu.

#### Ví dụ minh họa

Mệnh giá Trái Phiếu (FV):	100.000 đồng/trái phiếu
Ngày phát hành:	03/03/2025
Ngày đáo hạn:	03/03/2027
Kỳ hạn:	24 tháng
Kỳ tính lãi:	06 tháng kể từ Ngày Phát Hành
Kỳ trả lãi:	06 tháng kể từ Ngày Phát Hành
Lãi suất	Các Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau: - 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất cố định 8,3%/năm (tám phẩy ba phần trăm một năm); và - Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất được xác định là giá trị cao hơn của: (i) 8,3%/năm (Tám phẩy ba phần trăm một năm) và (ii) lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng 2,5%/năm (Bằng chữ: Hai phẩy năm phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân được công bố trên website chính thức của 4 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.
Giá định ngày định giá (cũng là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn)	15/04/2025

Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại	4 kỳ vào các ngày 03/09/2025; 03/03/2026; 03/09/2026 và 03/03/2027
Lãi coupon đã xác định	8,3% cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất có ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi là ngày 03/09/2025 và Kỳ Tính Lãi thứ hai có ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi là ngày 03/03/2026
Lãi coupon chưa xác định	Giả sử lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi sau 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên theo xu hướng hiện tại của thị trường, bằng tổng Lãi Suất Tham Chiếu (~ 5.5%) và 2,5% là 8%, thấp hơn 8,3%, vậy lãi coupon là 8,3%.
Lợi suất yêu cầu hay lãi suất chiết khấu (k)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 02 năm là 1,8698% (theo thông tin tại <a href="https://hnx.vn/vi-vn/trai-phieu.html">https://hnx.vn/vi-vn/trai-phieu.html</a>).</li> <li>- Giả định mức biên chênh lệch giữa trái phiếu doanh nghiệp và lợi suất trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn 02 năm được yêu cầu bởi nhà đầu tư là 4%/năm.</li> <li>- Như vậy mức lợi suất yêu cầu được xác định là: 5,8698%/năm.</li> </ul>
Cơ sở tính ngày (day count convention)	- Actual/365

Ngày	03/09/2025	03/03/2026	03/09/2026	03/03/2027
	Kỳ trả lãi 1	Kỳ trả lãi 2	Kỳ trả lãi 3	Kỳ trả lãi 4
Lãi suất coupon (CPN)	8,3%	8,3%	8,3%	8,3%
Dòng tiền lãi CF (i)=CPN/2	4.150	4.150	4.150	4.150
Gốc trái phiếu				100.000
Số ngày nắm giữ	141	322	506	687
Lãi suất chiết khấu	5,9%	5,9%	5,9%	5,9%

$$PV = \frac{4.150}{(1 + 5,9)^{141/365}} + \frac{4.150}{(1 + 5,9)^{322/365}} + \frac{4.150}{(1 + 5,9)^{506/365}} + \frac{104.150}{(1 + 5,9)^{687/365}} = 105.388$$

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, tại ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HNX dự kiến là 15/04/2025, giá của Trái Phiếu là: 105.388 VND (Một trăm lẻ năm nghìn, ba trăm tám mươi tám Đồng) một Trái Phiếu (bằng tổng của các giá trị hiện tại PV).

#### 16. Phương Pháp Tính Lợi Suất Khi Đáo Hạn:

Lợi suất đáo hạn – YTM (Yield to Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu trong tương lai bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu

được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

**Ví dụ minh họa:**

Mệnh giá Trái Phiếu (FV):	100.000 đồng/trái phiếu
Ngày phát hành:	03/03/2025
Ngày đáo hạn:	03/03/2027
Kỳ hạn:	24 tháng
Kỳ tính lãi:	06 tháng kể từ Ngày Phát Hành
Kỳ trả lãi:	06 tháng kể từ Ngày Phát Hành
Lãi suất	Các Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau: - 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất cố định 8,3%/năm (tám phẩy ba phần trăm một năm); và - Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất được xác định là giá trị cao hơn của: (i) 8,3%/năm (Tám phẩy ba phần trăm một năm) và (ii) lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng 2,5%/năm ( <i>Bằng chữ: Hai phẩy năm phần trăm một năm</i> ) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) bằng VND kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) cao nhất dành cho khách hàng cá nhân được công bố trên website chính thức của 4 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.
Ngày giao dịch dự kiến	15/04/2025
Giá giao dịch dự kiến	105.388 VND

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày 15/04/2025 với giá 105.388 VND và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ngày	03/09/2025	03/03/2026	03/09/2026	03/03/2027
	Kỳ trả lãi 1	Kỳ trả lãi 2	Kỳ trả lãi 3	Kỳ trả lãi 4
Lãi suất coupon (CPN)	8,3%	8,3%	8,3%	8,3%
Dòng tiền lãi CF (i)=CPN/2 (VND)	4.150	4.150	4.150	4.150
Gốc trái phiếu (VND)				100.000
Số ngày nắm giữ	141	322	506	687
Lãi suất chiết khấu	5,9%	5,9%	5,9%	5,9%

Áp dụng phương pháp nội suy: lợi suất đáo hạn  $k=5,9\%/năm$ .

#### 17. Phương Thức Thực Hiện Quyền:

Tổ Chức Niêm Yết có quyền mua lại Trái Phiếu trong các trường hợp sau:

##### 17.1. Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn:

Trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 17.2, 17.3 và 17.4 của Các Điều Khoản Trái Phiếu, Tổ Chức Niêm Yết sẽ hoàn trả bằng cách mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành vào Ngày Đáo Hạn với giá mỗi Trái Phiếu bằng mệnh giá, lãi phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu (nếu có) tính đến ngày thanh toán trên thực tế.

##### 17.2. Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn Theo Yêu Cầu Của Tổ Chức Niêm Yết:

- (a) Tổ Chức Niêm Yết có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần Trái Phiếu trước hạn kể từ ngày tròn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành.
- (b) Tổ Chức Niêm Yết sẽ thông báo việc mua lại trên trang tin điện tử chính thức của Tổ Chức Niêm Yết ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn ("**Ngày Mua Lại Trước Hạn**") (trừ trường hợp đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý khác).
- (c) Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu và mọi khoản lãi (trong hạn và quá hạn (nếu có)), tiền phạt và các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu (nếu có) tính đến (nhưng không bao gồm) ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn.
- (d) Để thực hiện quyền mua lại, Tổ Chức Niêm Yết phải gửi 01 (một) bộ hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn cho đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn bao gồm:
  - (i) Nghị quyết của cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Niêm Yết phê duyệt phương án mua lại Trái Phiếu trước hạn;
  - (ii) Thông báo mua lại trong đó nêu rõ Ngày Mua Lại Trước Hạn, số lượng Trái Phiếu dự kiến mua lại, tỷ lệ thực hiện quyền mua lại, ngày thanh toán và các thông tin khác theo yêu cầu của đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, và
  - (iii) Các tài liệu khác theo quy định của VSDC và quy định pháp luật có liên quan.

Thông báo mua lại là không thể hủy ngang sau khi đã được đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tiếp nhận.

Nếu Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC thì Tổ Chức Niêm Yết sẽ lập thêm một bộ hồ sơ thông báo thực hiện quyền và gửi bộ hồ sơ đó cho VSDC để đề nghị VSDC thực hiện các thủ tục thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu theo quy định của VSDC.

- (e) Khi Tổ Chức Niêm Yết thực hiện quyền mua lại, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Niêm Yết theo mức giá nêu trên vào Ngày Mua Lại Trước Hạn. Số lượng Trái Phiếu được mua lại theo tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu



**17.3. Mua Lại Trước Hạn Theo Thỏa Thuận Giữa Tổ Chức Niêm Yết Và Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Không ảnh hưởng đến Mục 17.2 nêu trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định pháp luật, Tổ Chức Niêm Yết có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu vào bất cứ lúc nào bằng bất cứ hình thức nào với bất cứ giá nào. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định có bán Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Niêm Yết hay không.

**17.4. Mua Lại Bắt Buộc**

Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra một sự kiện vi phạm theo quy định tại Điều Khoản 21.3(a) Các Điều Khoản Trái Phiếu. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không mua lại hoặc không thể mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) được tiến hành mọi biện pháp cần thiết được phép theo quy định của văn kiện Trái Phiếu và/hoặc pháp luật để bảo vệ quyền lợi của mình.

**17.5. Hủy Bỏ:**

- (a) Bất kỳ Trái Phiếu nào được Tổ Chức Niêm Yết mua lại theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.
- (b) Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa lưu ký Trái Phiếu tại VSDC, Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm nộp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại Tổ Chức Niêm Yết chậm nhất vào (i) Ngày Mua Lại Trước Hạn và/hoặc (iii) Ngày Đáo Hạn (tùy trường hợp áp dụng).

**17.6. Phương Pháp Tính Và Đền Bù Thiệt Hại Trong Trường Hợp Không Thực Hiện Được Quyền**

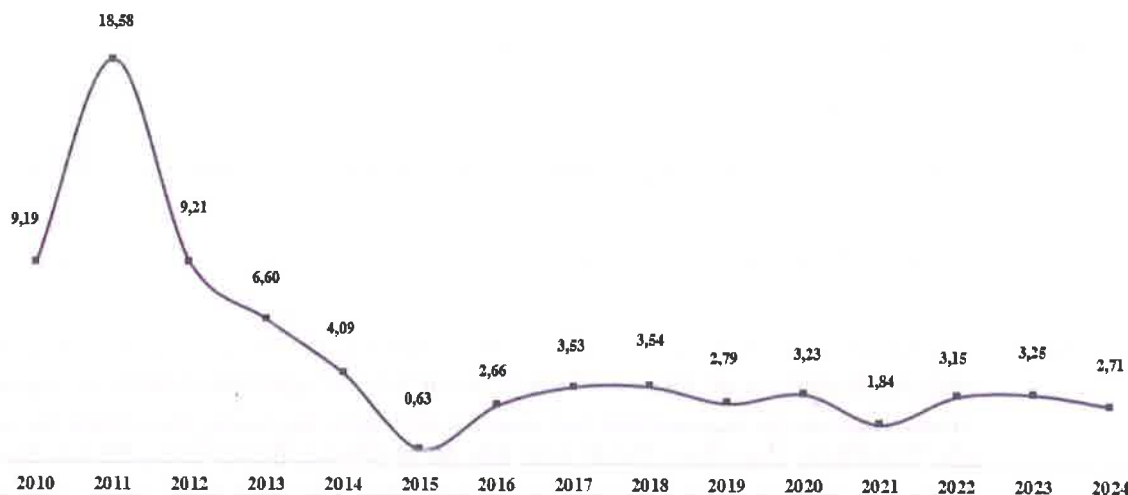
- (a) Nếu khoản tiền gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị giữ lại hoặc bị từ chối thanh toán mà do lỗi của Tổ Chức Niêm Yết tại Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều Khoản Trái Phiếu thì khoản tiền gốc Trái Phiếu chưa được thanh toán đầy đủ sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất bằng 150% Lãi Suất áp dụng vào ngày liền trước Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn cho giai đoạn từ (và bao gồm) ngày đó đến nhưng (không bao gồm) ngày khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán được thanh toán đầy đủ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu (tính trên cơ sở một năm có 365 ngày), nhưng sẽ không vượt quá lãi suất vay cao nhất theo khoản 1 Điều 468 Bộ Luật Dân Sự, trừ trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác.
- (b) Trường hợp tiền lãi Trái Phiếu đến hạn vào một Ngày Thanh Toán Lãi bất kỳ mà không được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ do lỗi của Tổ Chức Niêm Yết thì Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi quá hạn trên số tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất bằng 10%/năm (mười phần trăm một năm) (tính theo ngày trên cơ sở một năm có 365 ngày) cho giai đoạn từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó đến (nhưng không bao gồm) ngày mà tất cả các khoản tiền lãi chậm trả và lãi quá hạn tính đến ngày đó đã được thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, trừ trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác.

### 18. Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết

Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát và nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lạm phát năm 2011 tăng phi mã, chạm mốc 18,58%. Đây là mức lạm phát cao nhất kể từ năm 2010 đến nay. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã rất nỗ lực để kiểm soát thành công lạm phát ổn định ở mức dưới 4,1% trong giai đoạn 2014 – 2022. Năm 2021, tỷ lệ lạm phát tăng 1,84% so với năm 2020, ở mức thấp nhất kể từ năm 2016. Tuy nhiên, trong năm 2022, sau đại dịch Covid-19, khi các hoạt động trở lại bình thường, áp lực về lạm phát của Việt Nam có xu hướng gia tăng do những ảnh hưởng đến từ khủng hoảng chuỗi cung ứng, giá nguyên, nhiên vật liệu thế giới tăng cao, đặc biệt là tình trạng bất ổn của giá dầu toàn cầu do cuộc chiến Nga – Ukraine.

**Biểu đồ 9: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn năm 2010 - 2024**

Đơn vị: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

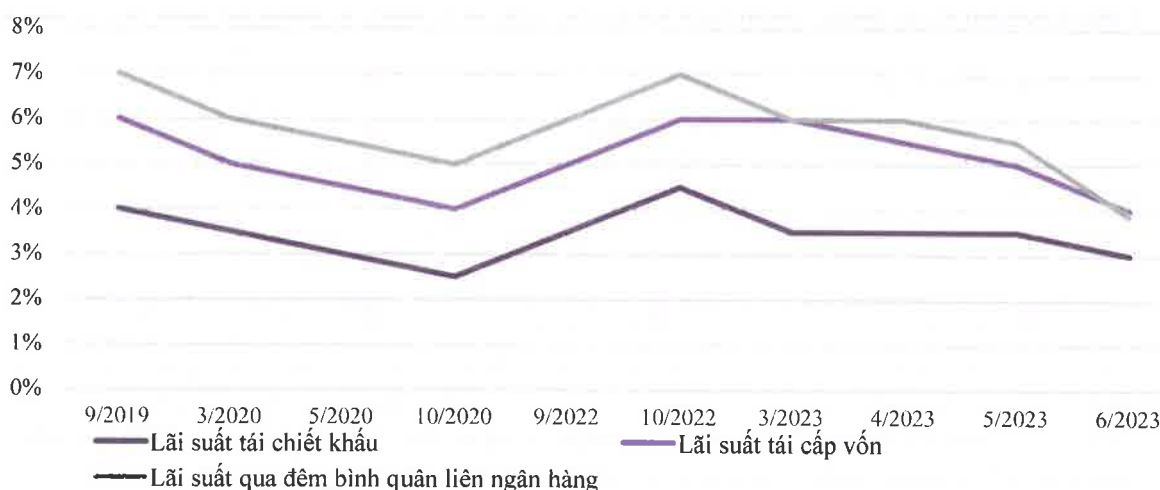
Trước sức ép lớn của lạm phát và giá cả hàng hóa toàn cầu tăng cao, Việt Nam vẫn đạt được kết quả tích cực trong kiểm soát lạm phát năm 2023. Tính chung cả năm, lạm phát bình quân tăng 3,25% so với năm 2022, dưới ngưỡng mục tiêu mà Quốc hội đặt ra và là năm thứ 9 liên tiếp Việt Nam kiểm soát lạm phát thành công dưới ngưỡng 4%, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,63% so với năm trước, lạm phát cơ bản tăng 2,71% cho thấy lạm phát ở Việt Nam đang được kiểm soát chặt chẽ.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, Tổ Chức Niêm Yết không thể đảm bảo rằng nền kinh tế sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai khi mà nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh, và chịu nhiều sức ép lạm phát đến từ biến động khó lường trong giá nguyên vật liệu trên thế giới như giá xăng, dầu, than và cước vận chuyển.

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu các dòng tiền phát sinh trong tương

lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

**Biểu đồ 10: Diễn biến lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn từ năm 2019 - 2024**



Nguồn: NHNN

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất.

#### 19. Cam Kết Về Tỷ Lệ Đảm Bảo

Không áp dụng

#### 20. Giới Hạn Về Tỷ Lệ Nắm Giữ Đối Với Người Nước Ngoài

Theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và điều lệ hiện hành của Tổ Chức Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

#### 21. Các Loại Thuế Có Liên Quan

Các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu được xác định dựa trên các quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phát sinh các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư. Một số nhà đầu tư phải tuân thủ theo quy định riêng. Vì vậy, các nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia thuế về các loại thuế có liên



quan đến việc sở hữu và chuyển nhượng quyền sở hữu Trái Phiếu áp dụng riêng đối với từng trường hợp cụ thể.

### **21.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân**

(a) Đối với thu nhập nhận được từ lãi Trái Phiếu

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân (và các văn bản sửa đổi, bổ sung), thu nhập từ lãi Trái Phiếu là thu nhập từ đầu tư vốn và là đối tượng chịu thuế. Nhà đầu tư cá nhân có thu nhập từ lãi Trái Phiếu sẽ chịu mức thuế suất 5% (năm phần trăm) tính trên số tiền lãi Trái Phiếu nhận được áp dụng đồng thời cho cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

(b) Đối với thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu

Căn cứ Khoản 9,10, Điều 2 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và là đối tượng chịu mức thuế suất 0,1% (không phẩy một phần trăm) tính trên giá trị chứng khoán bán ra mỗi lần, áp dụng đối với cá nhân cư trú tại Việt Nam và các nhân không cư trú tại Việt Nam.

(c) Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, cho, tặng Trái Phiếu

Căn cứ (i) Điều 16 và Điều 23 Thông tư số 68/VBHN-BTC ngày 19/12/2019 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân; (ii) Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015, thu nhập từ nhận thừa kế, cho, tặng Trái Phiếu chịu mức thuế suất 10% (mười phần trăm) của thu nhập tính thuế, áp dụng đồng thời với cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

### **21.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp**

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, sẽ nộp thuế TNDN. Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định thuế TNDN chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế TNDN trên thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014.

### **21.3. Thuế Giá Trị Gia Tăng**

Theo quy định pháp luật hiện hành, lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu



không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế GTGT đối với lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế GTGT này.

#### **21.4. Khấu Trừ Thuế**

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán sau khi đã khấu trừ các loại thuế, phí và lệ phí có liên quan (nếu áp dụng).

Khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc khấu trừ thuế sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC.

### **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

#### **1. Tổ Chức Kiểm Toán**

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AIS**

Địa chỉ trụ sở chính : Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : 028 3832 9129 Fax: 028 3834 2957

#### **2. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán AIS**

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 10, Tòa nhà Horison Tower, Số 40 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 1900 633 308

#### **3. Tổ Chức Xếp Hạng Tín Nhiệm**

**Công ty Cổ phần FiiRatings**

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3562 6962

#### **4. Tổ Chức Tư Vấn Luật:**

**Công ty Luật TNHH YKVN**

Địa chỉ trụ sở chính : V1601-04, Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại : 024 3934 5410

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

**VII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết và các Giấy phép điều chỉnh
2. Phụ lục II: Điều lệ hiện hành của Công Ty
3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết
  - Báo cáo tài chính được kiểm toán hợp nhất và riêng năm 2023
  - Báo cáo tài chính được kiểm toán hợp nhất và riêng năm 2024
5. Phụ lục V: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

  
**NGUYỄN LÂM DŨNG**

  
**VŨ THỊ LAN ANH**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Nguyễn Thị Thùy**

